

THỜI BÁO ĐÔNG ANH

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



5.500
 27/10

Phân sơn tô diêm sơn-hà
 Làm cho rõ mặt dân-bà nước Nam

TÒA-BÁO
 (RÉDACTION ADMINISTRATION)
 N° 48, Rue Vannier, N° 48
 SAIGON


NAM NỮ
thanh-niên
muốn có
chức nghiệp
thì hãy đến
học tại

? **ECOLE CENTRALE
DE COMMERCE**
47. Rue Vassolgne
Tânlđnh Saigon
Téléphone 8. 04

Directeur: **TRẦN-MẠNH-NHÂN.**
Có dạy bằng cách gửi bài đến nhà
Xin hỏi điều-lệ.

Phòng Nhỏ và Trồng Răng
Ở đường LAGRANIERE, môn bài số 20, 4
SAIGON, TEL. 175

Ông PIERRE BLANC
Thầy mổ xẻ và nhổ răng gốc ở Y-viện
thành Bordeaux xuất thân.
Dưỡng bệnh: đau miệng và
sâu răng, nhổ răng không đau đớn.
Có đủ thứ khí-nghệ dùng dưỡng bệnh.
Giờ tham bệnh: Sáng 8h. tới 11h., chiều 2h. tới 7h.



Mẹ ăn đồ bổ chừng nào,
Con nít nhỏ được mạnh chừng nấy.

CÙNG CÁC BÀ LÀM MẸ

Muốn cho con nít nhỏ có máu tốt
thì cho nó bú sữa tốt, mà muốn cho
sữa tốt thì chỉ có một cách là người
mẹ phải ăn đồ bổ. Không cần phải
ăn cho nhiều, mà cần phải ăn thứ
bổ. Phải nên lựa kỹ vì có nhiều món
ăn ngon, song rất khó tiêu. Đồ ăn bổ dưỡng nhất, có thể ăn trong mỗi bữa thì
chỉ có Phoscao. Ăn Phoscao người mẹ được khoẻ mạnh, có khoẻ mạnh thì mới
có sữa tốt mà nuôi con cho mau lớn. Phoscao là thứ đồ ăn tốt nhất.

Phoscao

ĐIỀU HÒA SỰ TIÊU-HÓA KHÔNG GÌ BẰNG

Đồ ăn ngon hàng nhất Xin échantillon hăng gửi: Đồ bổ dưỡng tốt hăng nhất.

Nên dùng
THUỐC XỖ hiệu **NHÀNH MAI**

Là thứ thuốc xỏ để nhứt hay. Xỏ êm, uống dễ
đam nhiều, lú-kim và còn-trung như nhỏ, đều bị-
thuốc lỏng ló ra. Có bán nơi tiệm Nguyễn-thí-
Kính chợ mới Saigon, và các ga xe điện. Giá 0\$20.
Mua sỉ, lời nhiều do nơi Madame Hương-giáo Village
de Bình đang Cholón, ở Can-thơ M. Hồ-lưu-Từ 5 Bd
Saintenoy, và nhà thuốc Tế-nam-Dương Gallieni, Sa Jec
Mme Đa-tôi-Mãn 67 quai Vinh-phước. Bạc-liệu Lê-
ngọc-Thanh đđ Thân pharmacie. Bạch-giá: Nguyễn-
ngọc-Thai savonnerie.

DẦU THIÊN-HÒA
Tốt nhất hạng. — Trị đủ bá chứng

Y-KHOA TÂN SĨ
Docteur TRẦN-THỌ-ĐÔNG
Ancien Interne des Hôpitaux et de la
Maternité de Perpignan (France)
Ở tại đường Thủy-bình (Rue des Marin) 137, Cholón
Dây-thếp-nói: N° 418

Col mạch mỗi ngày.
Sớm mai từ 8 giờ tới 11.
Chiều từ 2 giờ rưỡi tới 5 giờ.
Như ai muốn rước đi lục-tĩnh thì sáng lòng đi.
Col các thứ bệnh về sự sanh đẻ và dưỡng thai,
hoặc lâu năm rồi mà chưa có thai đặng. Về các
bệnh của đàn-bà (đường kính không đúng kỹ-
huyết-bạch, tử-cung nằm không ngay, hay là các
thứ bệnh khác trong tử-cung.)

PHU NỮ TÂN VAN

Năm thứ ba, số 106 — 29 Octobre 1931

Chủ-nhơn: Mme Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm: M. Nguyễn Đức Nhuận
Bảo-quản: 48, Rue Vannier Saigon
Số dây nói: 566, Saigon
Dây thép dđ: Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —
Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ
và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-
nhiệm Phụ-nữ Tân-vân, 48, Rue Vannier Saigon.

YÊU MỤC

1— Chị em ơi !!! — P. N. T. V.
2— Bà Stael. — V. A.
3— Ông Hồ Biền-Chánh. — THIẾU-SƠN
4— Ông Paul Doumer — VIÊN-HOANH
5— Quyên-lời đàn-bà Pháp. — PHAN-VÂN-THIỆT
6— Chợ-phiền 7 Novembre.
V. V. . .

VỀ-SANH. — VÂN-UYẾN. — GIA-CHÁNH
TIÊU-THUYẾT VÀ PHẦN NHI-ĐỒNG

CHI EM OI !!!

TA PHẢI CHUNG LUNG GÓP SỨC LÀM VIỆC PHƯỚC-
THIỆN LÀ CUỘC CHỢ ĐÊM 7 NOVEMBRE CHO THÀNH !



Chị em ơi ! Mười mấy muốn đồng-bào ta ở Nghệ-an bây
giờ đang đói rét khóc than một cách đáng thương đáng xót.
Đói đến đói vô rình đào cây bẻ lá mà ăn ; đói đến đói bà phải
dắt cháu, bị gậy ăn xin, mẹ phải ứa lụy mà đem con đi đổi lấy
năm gạo rd khoai ; đói đến đói đđ phụng-tự trên bàn thờ là vật
thiên liêng mà cũng đem xuống đđ bán ; đói đến đói nhiều
người không có miếng vải che thân, không có hạt cơm trong
bụng. Than ôi ! trẻ già nheo nhóc, da bọc lấy xương ; chđng vợ
chia lià, tối không biết sớm ; cái tình-cảnh của đồng-bào Nghệ-
Tĩnh ta bây giờ thật là cái tình-cảnh mình mong biển khổ, mà
mặt trời sđu, tưởng tiếng nói và ngòi viết của người ta không
thể nào tả ra cho hết đặng.

Chị em ơi ! Ruột thịt xót đau, ai dành ngãnh mặt ?
Anh em đói rét, ta nữ vô tình ?
Thương thay ! Đồng-bào ở khoảng sông Lam núi Hồng
hiện nay chỉ còn chờ đợi có hai đàng mà thôi : Một là nằm rên
chờ thần chết rước đi ; hai là ngóng cổ chờ tay cứu vớt của đồng-bào đưa tới. Vậy thì ta
phải cứu vớt lấy anh em ta, lẽ nào đđ anh em ta chết cho đành ! Nghĩ vậy, nên bốn báo đđ
cùng ông Triệu-vân-Yến và nhiều nhà từ-bi phước-thiện khác, bàn tính đđ-chức ra cuộc
chợ đêm bữa 7 Novembre tới đây, chính là đđ cứu giúp đồng-bào Nghệ-Tĩnh ta vậy.

PHU NU TAN VAN

Cuộc chợ đêm ấy muốn cho được thành công quả tốt đẹp, chúng tôi tin cậy trông mong ở tất cả chị em chung lưng hiệp sức với chúng tôi.

Đã có nhiều phụ-nữ chịu ra tay giúp đỡ vào việc làm phước này rồi. Chúng tôi có thể kể ra: bà đốc-tơ Nhã, bà trạng-sư Huỳnh-xuân-Cảnh, bà Huỳnh-ngọc-Nhuận, chủ Như-vân học-đường ở Cần-thơ, bà bác-vật Ca, bà Dương-vân-Sum ở Rạch-giá, cô Chung Bạch-Mai ở Sóc-trăng v... v... đều là các bà các cô đã tỏ lòng sốt sắng cả. Lại có nhiều ông bà mà chúng tôi được gặp, đều tỏ ý vui lòng hưởng-ứng và hứa sẽ bảo qui cô trong nhà đem tài ra sức vào cuộc chợ phiên làm nghĩa này.

Sốt sắng nhất là bà đốc-tơ Nhã, khi hay tin mở cuộc chợ đêm để giúp dân Nghệ-Tĩnh, thì bà lật đật thân hành đến báo-quân cùng chúng tôi bàn tính: bà sẽ lãnh một gian hàng và hiệp các chị em của bà đứng ra lập một quán trà trong phiên chợ. Vậy thì bữa tối ấy sẽ thấy cái quang-cảnh của phụ-nữ ta làm việc: bánh ngon mứt khéo, đàn bà làm ra, dọn bánh chấm trà, đàn bà tiếp rước; ấy là cái quang cảnh chưa thấy bao giờ. Việc ấy do bà đốc-tơ Nhã chủ-trương, thì chúng tôi chắc sao cũng được khéo léo lịch-sự lắm, bởi về nghề bánh mứt, bà đã từng học tập mấy năm ở bên tây. Thế thì phiên chợ tới đây, chính là dịp cho ta thấy tài nghệ của bà và chị em vậy.

Bà Huỳnh-ngọc-Nhuận là chủ trường Như-vân ở Cần-thơ, cũng có đến bàn cùng báo-báo về cuộc chợ đêm, và hứa sẽ gởi các đồ nữ-công của trường bà lên bán.

Thế là cuộc chợ đêm đã có được ít nhiều chị em chịu giúp đỡ, nhưng sự giúp đỡ càng nhiều càng hay, càng đóng góp càng tốt; vậy còn qui bà qui cô sẵn tay tài-nghệ, giàu lòng từ-thiện đâu nữa, xin mau mau đem tài ra giúp vào công-kuộc làm phước này đi.

Ấy là một cơ-hội cho chị em ta đồng tâm hiệp lực để làm việc từ-thiện lớn lao. Ta nên nhớ năm trước, chị em Bắc-hà tổ-chức cuộc chợ đêm ở Hải-phong, góp hơn 7.000\$00 cho dân bị lụt. Nay chị em nên rán làm sao cho cũng được công quả như thế.

Ấy là một cơ-hội để cho chị em chúng bày nghề-nghiệp của mình bấy lâu mà ít có dịp đem khoe với đời. Ai có món gì khéo, tài gì hay, nên đem phổ bày ra, không những là giúp vào việc phước-thiện mà thôi, cũng là khuyến-khích chung cho cả nữ-giới ta nữa.

Chúng tôi trông mong chị em đem tài-nghệ ra dự cuộc rồi, lại cũng trông mong chị em đến bữa có phiên chợ đêm, nên rủ nhau đi coi cho đóng nữa. Ta nên cử-động trong chị em, cho ai nấy đều biết việc này là việc nghĩa, đi coi đã thấy các trò mới lạ vui vẻ, lại chính là góp tấm lòng từ-bi của ta để gởi ra yên ủi cho anh em chị em ta đang đói rét khóc than ở ngoài Nghệ vậy.

Hỡi chị em!

Thiệt đồng-bào Nghệ-Tĩnh chỉ còn có hai đảng là « chờ chết » và « chờ cứu » mà thôi. Ta phải cứu cho đồng-bào ta mới được. Muốn cứu, ta phải đem tài sức giúp vào cuộc tổ-chức chợ đêm. Muốn cứu, ta phải đi coi chợ đêm cho đóng. Muốn cứu, ta phải bày tỏ lòng thương yêu nước của ta trong ngày 7 Novembre tới đây!

Phụ nữ tan van



Ý-KIẾN CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Việc bớt phụ-cấp Quan - lại.

Hồi đầu tháng trước, chúng tôi đã tỏ bày ý kiến rằng lương-bổng của viên-chức ta, làm các sở nhà nước, không được dư-dật chi đó. Người chổng đi làm việc, lương tháng may ra mới vừa đủ cho người nội-trợ lo liệu việc nhà và nuôi nấng con cái mà thôi. Nếu không khéo cần kiệm, thì không khỏi đi vay mang nợ cho được.

Bởi vậy chúng tôi đã từng ngờ ý ước mong rằng chánh-phủ đừng bớt lương bổng hay phụ-cấp gì của quan-lại Annam hết. Nếu có phải vì sự công-nho khiêm-khuyết, mà chánh-phủ thiết-hành sự bớt phụ-cấp, là một việc mà các cường quốc như Hồng-mao, Nhật-bổn, cũng không tránh khỏi được sự phải làm, thì xin chánh-phủ trừ đám viên-chức ăn lương tháng từ 100\$ trở xuống, đừng trừ bớt của họ đồng nào hết.

Sự bớt phụ-cấp của quan-lại tây nam đã thành ra sự thiệt rồi, vì quan Toàn-quyền đã ký mấy cái nghị-định ngày 22 Septembre và ngày 6 Octobre, giảm bớt hoặc bỏ hẳn các khoản phụ-cấp của quan-lại; kể từ tháng Novembre thì thi-hành. Trừ ra những người vào hạng lương tháng 55\$ thì không bị bớt gì, còn từ 56\$ trở lên, nhiều ít đều có bị bớt cũ.

Sau khi những cái nghị-định ấy ra, xem ý các viên-chức đã thấy sự sanh-hoạt của mình sẽ bị thiếu hụt lắm. Chị em chúng tôi, ai có chổng làm việc nhà-nước và có cái gia-đình phải nuôi, đang lo không biết sẽ phải nhịn ăn nhịn mặc sao đây. Thử như là những người ăn lương nhỏ, càng thấy lo lắng hơn hết. Lấy sự sanh hoạt bình thường của

ta mà nói, thì lương nhỏ tức là người mỗi tháng lãnh 100\$ trở xuống.

Ai cũng biết sự sống cho một cái gia-đình ở đây bây giờ, ít lắm cũng phải có số tiền ấy mới đủ. Nay họ bị bớt đi mười mấy đồng một tháng, cũng là một món tiền, không thấy thiếu hụt sao được? Chiếu theo nghị-định, người lãnh lương từ 56\$ trở đi tới 137\$, mà có một vợ và vài đứa con, tháng tới sẽ bị bớt hết 14\$00. Số ấy với người lãnh 137\$ tuy thiệt cũng còn là thiệt vừa, nhưng với người lãnh từ 56\$ tới tám chín chục một trăm thì bị thiệt lớn lắm. Thật vậy, với những gia-đình ấy thì 14\$ là hai ta gạo hay là mấy bộ đồ cho con cái thiếu đi, chớ phải ít sao?

Chúng tôi rất trông mong các viên-chức ta biết kết-hiệp lại với nhau, bày tỏ tình-cảnh với chánh-phủ, chắc chánh-phủ cũng lấy lương rộng mà xét cho. Nếu được những cái nghị-định kia không thi-hành cho viên-chức ta càng hay, bằng không thì xin sửa đổi lại cách bớt, mà trừ những người ăn lương vừa đủ sống ra, đừng để cho hàng ấy bị bớt gì cả.

Các viên-chức nên hiệp nhau kêu nài, ấy là việc đáng làm hơn hết.

Cũng là dịp chị em khoe tài.

Đầu cho dân-tộc nào cũng vậy, cái sự cứu tai tuất nạn, ai cũng phải biết là một việc nghĩa nên làm, và một cái bổn phận chung của người một nơi giống với nhau vậy.

Con thỏ chết, con chồn còn biết buồn rầu, huống chi là anh em một nhà, con chung một bọc, đang lúc anh em đất Bắc gặp phải tai trời ách

nước, ta là những người ăn no mặc ấm, ta lại nở làm gì cho danh?

Cái tình cảnh đói rét của anh em Nghệ-Tĩnh ra làm sao, trong số báo trước, chúng tôi đã có bày tỏ ra rồi, chắc đồng-bào cũng cho là một việc đáng thương, đáng cứu giúp.

Phải, đối với nạn thủy tai bên Pháp năm xưa, đối với việc lụt lội Hán-khâu tháng trước, vì tình nhân-loại, mà ta còn tổ-chức cuộc làm nghĩa nọ kia, kể ít người nhiều ra tay tế-độ, và hội Cứu-tế ta còn có thể gọi qua Tàu 5000\$, huống chi là tai nạn trước cửa, công việc trong nhà ngày nay? Nhưng bây giờ ta phải cứu giúp làm sao đây?

Trả lời câu hỏi ấy, chúng tôi xin mách với chị em cuộc chợ phiên đêm 7 Novembre, là dịp tốt để cho chị em làm phước làm nghĩa, để cho chị em khoe hay khoe khéo với nhau vậy.

Đêm ấy, ngoài những cuộc vui rất thú vị ra, lại còn có cuộc đấu các thứ bánh, mứt, đồ may, đồ thêu... do bàn tay mềm mại của chị em làm. Bánh mứt của chị em ta không phải là không khéo, đồ may đồ thêu của chị em ta không phải là không tinh, nhưng lâu nay đã có cơ hội nào để cho chị em phô bày ra cho người ta thưởng thức, như là người ngoại-quốc. Nay ban Ủy-viên tổ-chức ra cuộc đấu nữ-công, trước để lấy tiền cứu giúp đồng-bào Nghệ-Tĩnh, là một việc nghĩa lớn, chị em vẫn sẵn lòng tán thành, mà sau cũng có dịp cho chị em ở Saigon và ở khắp các tỉnh Nam-kỳ trao đổi nhau sự hay sự khéo, chỉ biểu nhau điều chưa biết chưa quen, có phải là rất hữu ích cho nữ-công của phe đàn-bà ta lắm sao?

Chúng tôi xin chị em, trước nghĩa sau lợi, gọi thợ đóng tên dự cuộc đấu nữ-công, ai có món mứt món bánh nào khéo, bực vẽ, bực thêu nào lạ, nên dự bị sẵn sàng, để bữa chợ phiên đem ra trưng bày cho nhiều, cho đông, càng nhiều càng đông chừng nào càng quý chừng nấy.

Ở đời, người có lương-tâm bao giờ cũng muốn làm nghĩa — như là làm nghĩa với anh em đồng-bào — chỉ sợ không có dịp làm nghĩa mà thôi. Nay chị em đã có dịp làm nghĩa, chúng tôi chắc chị em không bao giờ chịu bỏ qua dịp này, vừa chung vui với các bạn gần xa, vừa giúp đỡ cho đồng-bào đói rét Nghệ-Tĩnh.

Hãy tập tánh cứng cỏi.

Vừa rồi báo « La Française » ở Paris có đăng một chuyện xảy ra trong trường Đấu-xảo Vincennes rất thú vị như vậy :

« Một tên lính da đen, ở đạo binh thuộc-địa, gác tại trường Đấu-xảo Vincennes, bữa kia được lính viên quan năm dạy rằng :

— Trách nhiệm của anh là đứng canh gác tại

cái gian nhà để cờ này, ấy là vinh diệu cho anh lắm. Nếu có người khách nào đến đây mà đầu còn đội nón, anh phải biểu họ lột nón xuống, anh hiểu hay chưa ?

— Thưa tôi hiểu.

Đến rồi viên quan năm bỏ đi chỗ khác. Cửa gian nhà ấy mở bét, anh lính da đen đứng gác ở đó, thấy ai bước vô, anh cũng biểu :

— Lột nón xuống anh.

Có mấy người đàn bà lai coi. Anh lính liền bắt chị em phải lột nón, chị em riu riu vưng lời, chớ không ai cãi lấy chi hết.

Trót 8 ngày như vậy, bất kỳ là người đàn bà nào tới chỗ ấy, anh lính da đen cũng bắt phải lột nón xuống hết.

Ông quan năm kia hay được việc ấy, ông giận lắm, quở anh lính sao lại bắt đàn bà cũng phải lột nón như đàn ông. Không để anh lính thật thà, lại nói :

— Tại ngài không dạy, tôi có biết đâu.

Báo La Française thuật chuyện trên đây rồi kết-luận bằng một câu hỏi như vậy, tôi cho là đúng lắm.

— Tại sao, đứng trước cây cờ, người đàn bà lại khỏi phải lột nón như người đàn ông ?

Đàn-bà muốn bình quyền với đàn ông thì cái chi của đàn ông làm, đàn bà cũng phải làm, như là phải tập tánh cứng cỏi như đàn ông mới phải.

Ở bên Âu Mỹ trước kia lên xe, xuống tàu, đàn ông thường hay đi dắt, hoặc nhường chỗ cho đàn bà, nhưng bây giờ chị em bên Âu Mỹ, họ có chịu như vậy đâu. Lên xe hay xuống tàu chị em đi đứng mạnh dạn, không cần ai giúp đỡ cả, và ai tới trước thì ngồi trước, ai tới sau hết chỗ ngồi, thì đứng, chẳng ai nhường chỗ cho ai. Và lại có người nhường chỗ, chị em cũng chẳng bằng lòng, một là chị em nói đàn ông làm vậy là có ý khinh thị chị em yếu hèn, hai là nếu chị em thấy đàn ông nhường chỗ liền nhảy bỏ vô ngồi, ấy là mất lễ công bình của trời đất vậy.

Chị em Âu Mỹ ngày nay làm vậy thật rất phải và rất đáng khen lắm. Chờ ai đời muốn bình quyền với đàn ông, mà còn phân biệt việc đàn ông, việc đàn bà, còn muốn giữ mãi cái nết na cũ chi của đàn bà, thì yếu cầu bình quyền mà làm chi nữa?

Đừng phía đàn ông, quen thói tung trọng đàn bà, quan năm trên đây rầy quở tên lính bộ hạ của ngài, sao có quá chặt lỏng với đàn bà, cũng là phải lắm.

Nhưng đứng về phương-diện đàn bà, bấy lâu đã hồ hạo chị em, yêu-cầu cho nam nữ bình quyền, gái trai đồng đẳng, báo La Française phản đối lại ông quan năm kia, lại càng phải hơn nữa.

Mà làm vậy mới công bình, mới mong có một ngày kia nam nữ sẽ bình-quyền nhau đứng chớ.

BÀ STAËL

Một nhà văn-học nổi tiếng ở nước Pháp
hồi thế-kỷ 19.

Cuộc cách-mạng nước Pháp năm 1789, không phải chỉ mở cho nước Pháp một cái thời-đời mới, không phải chỉ kết thúc cái thời-đời cũ kỹ trên lịch-sử nước Pháp. Nó có ảnh-hưởng đến cả lịch-sử châu Âu, chính nó đã thay đổi tất cả văn-ngệ, tư-tưởng, triết-học, chánh-trị của các nước vậy.

Giữa lúc trời mây đất gió, núi lở sông băng ấy, nước Pháp lại may mắn sanh ra bà Staël. Bà chính là người rất có ảnh-hưởng trên sự thay đổi đó. Cái giáo-duc, cái tư-tưởng và cái sự-nghiệp trước tác của bà chính là sợi dây thắt chặt cái thế kỷ 18 và làm cái chìa khóa mở toang cái thế kỷ thứ 19 vậy.

Chuyện một người đàn bà có quan-hệ tới nhơn-quần xã-hội đó ra sao, tưởng ta nên biết ; bởi vậy tôi muốn thuật ra đây để chị em nghe.

Bà sanh năm 1766 và chết năm 1827, thân bà trải qua ba đời vua và một đời loạn

Cha mẹ bà đều là người Thụy-sĩ (Suisse), nhưng bà thời sanh đẻ ở Paris, mà chồng bà lại là người Thụy-điền (Suède). Có người nói rằng lòng rộng rãi, tra lạ của bà, thường tỏ bày cho cái tinh-thần của quốc-tế, hay là cái tinh-thần của châu Âu, đều đó có lẽ vì quan-hệ ở hoàn-cảnh mà ra.

Mẹ bà tên là Curchod, con một của một vị mục-sư Thụy-sĩ là một người sống theo cách lãng-mạn (romantique), từng đi du-lich các nước, sau qua Paris kết bạn cùng ông Necker mà sanh ra bà vậy.

Bà Staël rất có lòng tôn quý cha, coi cha là một bậc thiên-tài ; sự ấy có quá đáng thật, nhưng ông Necker vẫn là người có tài năng, cứ coi cái sự-nghiệp của ông ta về sau thì tức khắc thấy rõ được.

Ông ta nguyên là con của một ông thầy giáo ở trường Đại-học ở Genève, ông ưa văn học lắm, nhưng vì hoàn-cảnh bó buộc, nên chỉ trước kỳ thi tốt-nghiệp, ông phải thôi học ra làm công cho nhà ngân-hàng. Chính ở đó ông trở tài nghệ ra vậy. Không bao lâu ông đứng ra mở một nhà ngân-hàng ở Paris, rồi nhờ đó mà ông trở nên một

người giàu có đứng số một, số hai trong nước Pháp.

Nhưng sự làm giàu không phải là chi muốn của ông, ông chỉ thích một sự học mà thôi, vì thế nên sau khi giàu có rồi ông liền bỏ nhà ngân-hàng mà bước vào đường tri thức. Nhờ lúc đó mà ông gặp được bà Curchod.

Sau khi hai người kết hôn rồi, thì gia-đình rất là êm ái, cái hạnh-phúc của vợ chồng ông, đời bấy giờ không mấy người sánh kịp.

Bà Curchod thương chồng, qui chồng lắm, đem hết lòng thành ra ăn ở với chồng, mà bấy giờ danh tiếng của ông cũng càng ngày càng nổi dậy. Ông có phát luận ra mấy bài nói về tình-hình kinh tế nước Pháp, được người ta chú-ý lắm, chánh-phủ bèn dùng ông ta làm tổng-trưởng bộ Tài-chánh.

Người đời bấy giờ đều có y tin cậy ông lắm, họ cho rằng chỉ có ông ta là mới gỡ nổi sự rối loạn về tài-chánh của nước Pháp.

Nhưng tiếc vì sự xa xỉ của nhà vua đời ấy đã gần thành ra một cái thói quen, không làm sao mà ngăn cản bớt đi được, mà ông cũng không được nhà vua tin nhảm cho lắm, thành ra quyền bính không ở trong tay, rồi cuộc đời ông cũng phải từ chức.

Vì cái địa-vị của ông chồng trong yếu như vậy, lại vì cái phùng-khí của bà làm vợ quan ở đời bấy giờ, bà Curchod cũng đứng ra làm chủ một cái sa-lông, để nhóm các danh nhơn trong nước và ngoài nước lại mà bàn bạc việc chánh-trị, văn-ngệ, tư-tưởng, triết-học. Cứ mỗi tuần lễ, đến ngày thứ năm là nhóm lại một lần, các ban danh nhơn đương thời, ngoài những người bị bình, hay đi khỏi thì thôi, còn thì đều góp mặt ở trong sa-lông của bà Curchod cả. Bọn ấy đều trở hết tài ngôn luận, học vấn của mình ra để làm cho bà vui lòng, nhưng bà là người có lễ-độ, có tôn giáo nên chỉ cách đối đãi của bà lại nghiêm trang, trong hậu. Dầu người có lãnh giôn cợt, tới đó cũng hóa thành ra người có thái-độ đứng đắn.

Mẹ như vậy, cha như vậy, hèn chi người con

gái là bà Staël sau này không thành ra nhà đại-văn-học, đại-trước-tác của nước Pháp ở thế kỷ thứ 19.

Mỗi lần bà Necker tức là bà Curchod ra tiếp khách ở sa-lông, thì bà đều dắt con gái của bà theo. Đưa bé ấy, lúc ấy mới có 10 tuổi, khi thì nó nằm trong lòng bà, khi thì nó ngồi dựa bên tay bà, người ta đều bảo rằng nó ra đó để chơi, chứ thiệt ra nó là một đứa bé lạ đời lắm. Lời khách nói, chuyện khách bàn, đều vào nằm trong trí nhớ của nó hết. Nó tức Germaine Necker, tức là Staël phu-nhơn sau này vậy.

Phu-nhơn vì nhờ cái hoàn-cảnh đó ung-đúc cho, nên chí danh-vọng càng ngày càng lừng lẫy.

Đại phạm một đứa con nít giàu tình cảm, ưa nghị luận, thích viết lách, mà bị ở giữa cái chỗ ý kiến lẫn xãng, tư-tướng lộn-xộn, thời tánh tình thế nào cũng phải đổi khác, tâm trí thế nào cũng không nhất định được. Song cô Germaine thì không vậy. Sống ở giữa cái giáo-duc lộn-xộn đó, mà cô vẫn giữ được cái nhân cách cao thượng của mình, cô vẫn phát-huy được cái tư-tướng siêu-việt của mình. Cô thật là một người trời vậy. Một mặt thì cô được cái hoàn-cảnh qui giá ấy nung đúc cho, lại một mặt thì cô được cha mẹ cô rất chăm chỉ về sự giáo-duc cô nữa. Nhất là mẹ cô lại càng chú ý trên việc đó lắm.

Từ lời ăn tiếng nói, cho tới sự học-hành, bà không hề để sơ sẩy một chỗ nào cả, bà trông nom xem xét cô rất là nghiêm khắc.

Cái chỗ đó nó xung đột ngay với cái thiên tánh tự-do của cô. Vì đó mà trong chỗ mẹ con thường xảy ra sự không êm thấm; nhưng tánh cô lại hơi giống tánh cha cô, mà cha cô thì lại chiều chuộng cô vô cùng.

Cô không chịu nổi sự bó buộc của mẹ cô, nên chỉ có thương hay đau ốm, rồi cô phải dời về ở chốn thôn quê để dưỡng bệnh.

Khi đó một mình một cõi, muốn làm gì thời muốn, không còn ai ngăn cấm nữa, cô bèn buông thả cái tánh tự-nhiên của mình ra hiệp với cái cảnh tự-nhiên của trời đất.

Mẹ cô tới đó cũng biết rằng sức mình không kèm chế nổi được tánh tình con, nên chỉ cũng chiều theo con, mà để cho cô tùy thích.

Cái thích nhất của cô là sự viết văn, bất kỳ gặp cái gì vui-vẻ là cô đều viết ra trên giấy cũ.

Hồi 15 tuổi, cô tự tay chép lấy cuốn « *Pháp ý* » (*Esprit des Loix*) của Mạnh-đức Tư-cưu (*Montesquieu*) và chú thích phê bình. Cùng trong lúc đó cô lại viết ra các bài nghị luận về văn học, về đạo đức.

Lên 19 tuổi, thì cô bắt đầu viết nhật-ký. Có khi

mẹ cô cùng cô, viết văn miêu-tả người cha của cô, như là mẹ con thi tài với nhau vậy. Cha cô thấy cô ham viết như vậy, sợ cô đau, thường kiếm cách chế nhạo cô, nhưng vận mạng của cô đã quyết định cho cô làm nhà viết văn làm sách, cái thiên tánh của cô đã thiên về tánh văn-học, thì thế nào cô cũng là nhà văn-học mà thôi.

Nhưng đầu cho cô muốn làm thi tiên, văn thánh đi nữa, cô cũng chỉ là người phải trải qua đời người; tuổi cô lần lần theo ngày tháng cùng lên, cái thời-kỳ phải lấy chồng của cô đã đến. Cha mẹ cô rất để ý về sự chọn bạn cho cô, nhưng hiềm vì luật Tân-giáo buộc người trong giáo phải lấy người cùng một giáo với mình, thành ra vấn-đề đó phải trải qua nhiều nỗi khác-khe. Trước hết, cha mẹ cô định gả cô cho Bọt-Đề (*William Pitt*) người nước Anh, nhưng sau vì nước Anh phản-đối công cuộc cách-mạng nước Pháp, thành ra mối nhơn-duyên của cô không toại vậy.

Sau gặp được ông Staël, Nam-tước, là người tùy-viên của Sứ-thần Thụy-điền ở Paris, cô bèn định cuộc trăm năm với ông ta.

Ông Staël tuy không bằng ông Bọt-Đề là dòng quý-phái, nhưng vẫn là người môn đương hộ-đối, và lại khi thành lễ rồi, thì ông ta được mạng lệnh vua Thụy-điền thăng ông ta làm Sứ-thần ở Pháp, và cho phép ông ở luôn đó.

Lễ cưới làm ở tại sứ-quán, có cả vua Louis 16 và hoàng-hậu cùng các quan lớn trong triều đến dự lễ.

Cô Germaine trước kia, bây giờ đã thành ra Staël phu-nhơn vậy.

Chồng làm chánh-trị, vợ cũng phải giúp chồng trong việc chánh-trị, mẹ cô trước kia đã mở ra một cái sa-lông, cô bây giờ cũng đứng mở ra một cái sa-lông.

Nhưng Nam-tước Staël chỉ là người nhiều tiền lắm của, chứ về tình-cảm, về học-thuật, đều kém sút phu-nhơn, vì đó mà trong chỗ vợ chồng không được êm-ái với nhau, thành ra sau vài năm chung chạ, phu-nhơn và Nam-tước phải xa cách nhau ra. Phu-nhơn về ở với cha.

Bấy giờ cuộc-diện chánh-trị của nước Pháp rối loạn lung lăm, phong-trào cách-mạng càng ngày càng khẩn cấp, mà cái vấn-đề thứ nhất là vấn-đề tài-chánh. Ông Necker là người quan-hệ với vấn-đề đó, trong 2 năm mà hai lần bị mất chức, hai lần được phục chức, qua năm 1787 thì bị nhà vua đuổi đi; Staël phu-nhơn bây giờ vừa mới đẻ, nhưng cũng phải theo cha mà đi.

Qua năm 1788, tin quân cách-mạng đánh phá

ngục Bastille ở Paris đồn tới tai cha con cô, cha cô liền trở về, nhưng lúc này danh tiếng đã kém, lại bị lòng người nghi-nan, thành ra ông phải bỏ về làng cũ, lấy nghề viết văn soạn sách làm vui.

Qua năm 1790, cuộc cách-mạng đã như nước lũ bờ, không sao thâu-thập lại được nữa, thì lúc ấy phu-nhơn đương bạn với cha ở cố-hương; có người mời lên Paris. Lúc cô lên Paris đó, thì chồng là Staël Nam-tước có chiếu vua Thụy-điền vời về nước, nhưng phu-nhơn không chịu đi theo, quyết một mình ở lại, ở lại để coi thời-cuộc thay đổi tới đâu.

Sự chém-chém, giết-giết là con đường đầu của cách-mạng, người có tội bỏ mạng đã đành, người vô tội mắc oan cũng lắm. Phu-nhơn thấy vậy động lòng, bèn nghĩ ra cách để cứu người mắc oan. Phu-nhơn đem hết năng-lực của mình để cứu cho người, khi thì dùng lời nói, khi thì dùng văn-tự, có khi thì dùng đến cả kim-tiền thế lực, để cứu rỗi cho người ta nữa. Cái mục-dịch thứ nhất của phu-nhơn là quyết cứu cho được vua Louis 16 và hoàng-hậu, nhưng vì gặp phải nhiều bước khó khăn làm trở ngại, thành ra chí nguyện của phu-nhơn không thành. Phu-nhơn lại viết giùm lời biện-hộ cho hoàng-hậu, cầu xin quan Tòa đỏi thương đến thân phận người đàn-bà mà xử đoán. Nhưng công việc ấy chỉ tỏ được lòng nghĩa-khi đồng-cảm của phu-nhơn mà thôi, chứ không ích gì cho hoàng-hậu cả. Vì cái thời-kỳ khủng-bố gồm ghê đã tới rồi kia.

Chém chém, giết giết, mạng người bấy giờ hèn hơn mạng cỏ rác, sức người địch sao lại với số trời? Phu-nhơn cực chẳng đã phải trốn về làng cũ mà ở với cha. Phu-nhơn tuy về ở đó mặc lòng, nhưng vẫn tìm cách để cứu người vô tội, có khi phu-nhơn làm giả giấy của quan, để cứu ông Công-tước Mông-ma-Lan khỏi chết.

Cái sanh-hoạt êm-dềm ở chốn thôn-quê càng làm cho tâm nhiệt-trường của phu-nhơn sôi nổi, nhưng thời thế bắt buộc phu-nhơn không thể trở về Paris được nữa.

Tuy tình-hình cách-mạng có chỗ không tốt như vậy, nhưng phu-nhơn vẫn yêu nước Pháp, yêu cuộc cách-mạng, vì tự-do mà cách-mạng, phu-nhơn chỉ tiếc sự cách-mạng đổ máu không nhằm chỗ mà thôi.

Thời-kỳ khủng-bố đã qua, kẻ giết người rồi cũng phải tự giết lấy mình, cuộc-diện chánh-trị lại đổi

mới. Năm 1794 chính là năm phu-nhơn hoạt-động trong trường chánh-trị vậy.

Phu-nhơn là đàn-bà, có nhiều lẽ buộc phu-nhơn không được tham dự vào cuộc chánh-trị, nhưng phu-nhơn có lưỡi trong miệng, có viết trên tay, phu-nhơn cứ việc đem cái chỗ chủ-trương của mình ra mà cô-động mà hô-hào.

Cái chỗ chủ-trương của phu-nhơn là dựng lên một chánh-phủ dân-chủ, dung nạp hết mọi đảng, mọi người.

Nhưng thời-kỳ khủng-bố vừa qua, lòng người đương còn đang nghi ngại, còn đang nặng đạ phục cừu, thành ra ai ai cũng có lòng riêng tây với đảng mình, với ý-kiến mình, vì thế mà lời ngay lẽ thẳng của phu-nhơn không vạch nổi cửa tai của người mà vô, mà có người lại lấy đó làm cớ tức phu-nhơn là khác nữa.

Bao nhiêu lời luận thuyết của phu-nhơn đều do ở lòng nhiệt-thành ái-quốc của phu-nhơn mà tuôn ra, chứ bình-sanh phu-nhơn không theo về đảng phái nào cả. Thế mà phu-nhơn đến phải thất vọng ngay, thất vọng vì người ta nghi phu-nhơn. Cái chỗ phu-nhơn chủ-trương đó, người ta nghĩ là có ý gì chứ không phải là không.

Vì chỗ đó mà phu-nhơn nghĩ ngay ra rằng: Nước Pháp muốn thành ra một nước hòa-bình vững vàng, thời tất phải trải qua một cái chánh-thể độc-tài của bọn quân-nhơn mới được. Mà thật thế, chỗ phu-nhơn dự đoán đó không bao lâu hiện ngay ra sự thiệt, con « cộp người » găm thét châu Âu là Nã-phá-Luân đã sắp mọc vây mà bay ra vậy.

(Còn nữa)

V. A.

VĂN-HOÀ-VIÊN

Nº 80, Rue Georges Guynemer - 80

Ngang tòa Tân-đảo (Saigon)

Phòng hút tóc kim-thời

Thợ khéo, giá rẻ

Mỗi ngày đều có sẵn đủ các thứ nhựt-báo mới luôn luôn, cũng có đủ các thứ báo ở Bắc-kỳ, Trung-kỳ và nhiều thứ sách hay truyện lạ để quý khách giải trí.

Đồ nghề mỗi khi cạo, hút, xong và trước khi hút đều giữ đúng phép vệ-sanh, rửa lau bằng rượu 90°.

Cuộc đấu và bán bánh mứt của Phụ-nữ tại phiên chợ đêm để cứu giúp nạn dân Nghệ-Tĩnh

Tại đường Colombier đêm 7 Novembre 1931 do Phụ-nữ Tân-văn tổ chức

THẺ LỆ

Báo Phụ nữ Tân văn sẽ nhận lãnh các thứ bánh mứt và những đồ nữ công do tay qui bà qui cô làm ra, như đồ thêu, đồ may, đồ vẽ v. v. . . để trưng bày trong phiên chợ đêm và bán đồ ấy.

Báo Phụ-nữ Tân-văn sẽ lập một ban Ủy-viên để xét công trình khó nhọc và sự khéo léo của những nhà dự cuộc.

Những đồ gửi lại dự, có 3 cách :

1- Giao cho báo P. N. bán giúp, khi bán được bao nhiêu sẽ truat ra mấy chục phần trăm để quyền cho nạn dân Nghệ-Tĩnh, còn bao nhiêu thì tòa báo giao cho người dự.

2- Những đồ gửi đến dự là định giúp hết cho đồng-bào Nghệ-Tĩnh, vậy số tiền bán đồ ấy được bao nhiêu thì quyền trọn hết chứ không lấy lại.

3- Nhà dự cuộc tự mình đem đồ đến bán chỉ phải trả tiền mướn chỗ để trưng bày.

Qui bà qui cô có lòng từ thiện muốn dự vào cuộc phước thiện này, xin viết thư cho báo P. N. T. V. biết trước ngày 31 Octobre. Trong thư xin qui bà qui cô nói rõ sẽ dự cách nào và gửi những món gì.

Những đồ của qui bà qui cô gửi đến dự sẽ đăng rõ ràng trong các báo và khi xong cuộc sẽ tuyên bố kết-quả lên các báo.

Những đồ gửi tới dự như đồ thêu, đồ may thì gửi lúc nào cũng được, còn như bánh trái, mứt kẹo thì xin qui bà qui cô liệu định ngày giờ thế nào cho đến buổi nhóm chợ mà đồ ấy còn tươi tốt sốt dẻo ; song đầu trẻ thế nào cũng phải giao cho nhà báo trước ngày 7 Novembre 1931 cho tiện việc sắp đặt.

Ngoài cuộc đấu và bán bánh lại còn có một ban phụ-nữ bán bóng giầy (confetti et serpentins) để giúp vui thêm cho phiên chợ.

Việc sắp đặt phiên chợ đêm này cần phải nhờ qui bà qui cô giúp công ra sức, kể của người công. Qui bà qui cô nào có ngày giờ rảnh có thể ra công phụ giúp vào cuộc phước thiện này được thì nhà báo rất hoan nghinh lắm.

Qui bà qui cô muốn hỏi hoặc bàn điều chi, xin do nơi : Madame Nguyễn-Đức-Nhuân, chủ-nhơn Phụ-nữ Tân-văn, 48 rue Vannier Saigon.

Hình đồ Kiêu



Hình vẽ của M. Lê-Yến.

Bản kèm của nhà Nguyễn-chí-Hoà.

Nàng càng thốn-thứ gan vàng,

Sở-Khanh đã rẽ dây cương lối nào !

Một mình khôn biết làm sao ?

Dậm rừng bước thấp, bước cao hải hùng.

Độc-giã thử kiểm coi Sở-Khanh đi lối nào và con ngựa Truy-phong của nó ở đâu ?



Bản-báo lấy làm buồn vì hay tin chẳng lành rằng ông Từ-công-Nam, Agent technique, là trưởng-phu của cô Lê-thị-Ba tức Marie Ba, mới từ trần hôm ngày 17 Octobre 1931, tại Phú-an Sóc-trăng, hưởng-dương được 26 tuổi.

Bản-báo xin phân ưu cùng cô Marie Ba và tang-quyển, và cầu chúc lương hồn ông Từ-công-Nam sớm được tiêu diêu nơi miền Lạc-thổ.

Lại mới hay tin rằng ông Lê-quang-Vân, trợ-bút báo Lục-Tĩnh Tân-Văn, mới bỏ một đứa con nhỏ là Lê-quang-Như, 5 tuổi, hôm hữa 14 Octobre mới rồi, tại Vĩnh-hội (Saigon).

Bản-báo xin chia buồn cùng bạn đồng-nghiệp, Lê-quang-Vân. P. N. T. V.

HÃY HÚT THUỐC JOB

LỜI VĂN PHÊ BÌNH NHO'N VẬT

Ông HỒ BIỂU-CHÁNH

Trước đây, một nhà phê-bình Pháp (1) đã phải gay gắt than phiền về cái nạn tiểu-thuyết : « Lê đầu mà nước ta lại có nhiều người viết tiểu-thuyết đến thế ? Người ta tính có tới số 300 nhà là ít. Mà mỗi nhà ít ra cũng viết tới ba bốn chục cuốn. Họ có biết họ làm gì không ? Chưa chắc. Viết được một bộ tiểu-thuyết hay thiệt rất khó. Hằng ngày thường có người vì một bài nói về chánh-trị mà phải tù, phải vạ, phải đày. Sao lại không có những hình-phạt đó cho một cuốn tiểu-thuyết dở ? »

Lời phê-bình nghiêm-khắc ấy ở về thế-kỷ thứ 19. Chớ nếu nói về bây giờ thì số tiểu-thuyết xuất-bản ở nước Pháp còn tăng thêm nhiều hơn nữa. Mà trong cái rừng tiểu-thuyết đó biết bao nhiêu cỏ hoang, cây héo, đáng đốn cho ngã, đáng nhổ cho sạch, và cũng biết bao nhiêu thứ danh-hoa dị-thảo, đáng trân-trọng bảo-tồn, đáng coi là những công-trình bất hủ của nhân-loại.

Ở nước người, cái hay người ta biết phó-trương, cái dở người ta biết bài-xích, nên những nhà văn-si chơn-chánh như Flaubert, Balzac, Bourget, Loti v... v... mới không đến nỗi bị xô lộn vào với những hạng vô tài, vô học, tác-giả những cuốn sách vô-nghĩa-lý, vô-y-thức.

Ở nước mình, giữa lúc văn-học còn phối-thai như lúc này, nếu sự phê-bình đã cho là cần-yếu, thì riêng ở làng-văn tiểu-thuyết là cái làng đông người mà lại lộn-xộn hơn hết thảy, ta há lại không nên giới-thiệu với quốc-dân lấy một vài nhân-vật đúng-dắn ư ?

Không biết ý ai thế nào, chớ như ý tôi thì ông Hồ Biểu-Chánh là ở trong số những nhân-vật đúng-dắn đó. Vậy kỳ này xin nói đến ông.

Biểu-Chánh chỉ là tên hiệu của ông, còn tên thiệt là Hồ-văn-Trung, hiện làm Tri-phủ, chủ-quận Càng-

(1) Philarrète Charles.

long ở Tràvinh. Song ta cũng không cần chi phải biết Văn-Trung là ai ? Người mà ta muốn biết đây chỉ là Biểu-Chánh, tác-giả những bộ tiểu-thuyết : « Cay đắng mùi đời », « Chút phần linh đình », « Ai làm được ? », « Thầy thông-ngôn », « Kể làm người chịu », « Tinh-mộng », « Khóc-thầm » vãn vãn...

Những tiểu-thuyết này ra đời thiệt ra thì cũng nhờ ở truyện đời mà có.

Truyện nhơn-tình ấm lạnh, truyện cay đắng mùi đời, truyện thầy thông tham giàu mà mang lụy, truyện có ả bị gạt mà khóc thầm... truyện thường xảy ra, hoặc có thể xảy ra ở xã-hội, nhà tiểu-thuyết cứ việc lấy những tài-liệu đó mà viết sách cho ta coi, nào có khó gì ?

Cái khó là câu truyện phải sao cho có lý, lời thuật phải sao cho gọn gàng, cái cơ-mưu (l'intrigue) phải sao cho tự-nhiên, cách kết-cấu (le dénouement) phải sao cho ý-vị. Và những người trong truyện thì lại phải một nét vẽ riêng, về tư-diệu đi tương đưng, về tư-dộng nói câu cười, về cái hành-động ở ngoài sao cho nó hợp

với cái tâm-ly ở trong, về cái hoàn-cảnh phụ-cận sao cho nó giải-nghĩa được cái sanh-hoạt của người.

Ông Hồ Biểu-Chánh chẳng những đã biết do sự quan-sát mà sáng-lao ra được những nhân-vật đúng với cái khuôn mẫu người đời, biết cho những nhân-vật đó sống theo với cái tánh-cách riêng, cái hái-độ riêng, trong mỗi hoàn-cảnh riêng của họ. Mà ông lại còn khéo cho những nhân-vật đó hiệp thành một cái xã-hội gần giống như cái xã-hội của ta, cho kẻ giàu gặp kẻ nghèo, người hèn đưng người sang, kẻ gian-hùng qui-quỳ với bực nữ-si anh-hào, vị giai-nhân tài-nữ với kẻ vô-học phàm-phu, vì những sự xung-đột về danh, về lợi, về tư-tướng tánh-tình, về tinh-thần khi-tiết, mà quay-cuồng, vật-lộn, mà chiến-đấu cạnh-tranh, gây nên



Ông HỒ BIỂU-CHÁNH

cái vẻ hoạt-động trong đời, cho độc-giã được thỏa lòng quan-sát.

Mà quan-sát trong đó ta sẽ thấy những gì?

Thấy người ư? Thấy ai tiết-liệt trung-trinh, thấy ai gian-ngoan độc-ác, thấy ai óm cái chí-khí thanh cao mà xa trần lạnh tuc, thấy ai vì cái nghĩa-vụ nâng nê mà chút phân linh-đỉnh...

Thấy ta ư? Nếu ta trong kiếp phong-trần thì ta sẽ vui lòng mà chơi cung thăng Được, nếu ta tinh duyên lờ-dờ thì ta sẽ hân-hanh mà gặp ban Tổ-Nga, nếu ta là người có nghĩa-khi công-tâm thì Kỳ-Tâm, ta xin nhận là tri-kỹ, nếu ta có điều ăn-năn sâu khổ, thì Yên-Tuyết cũng là đồng-bình với ta...

Thấy tác-giã ư? Thấy một người có kinh-nghiệm, hiểu rộng, biết nhiều về nhân-tinh thế-thái: có quan-sát, đã thấu vào cạm-mắt tinh-thần được nhiều bức tranh của xã-hội..., lại thấy một nhà tâm-lý, đã khám phá được nhiều điều bí-ẩn ở tâm-giới người đời: một nhà thi-si, đã từng cùng với nước non, cây cỏ mà cảm-tưởng thiết-tha; một nhà luân-lý, đã từng vì những điều thương-tâm thăm-mục mà tỏ lời bất-mãn...

Mà sau khi ta đã thấy người, thấy ta, thấy tác-giã rồi, ta sẽ lại còn thấy đất nước của ta, nơi ruộng-nương phong-phú, chỗ rừng núi thanh-u, nơi nào-nhiệt rộn ràng như Saigon, Cholon, chỗ êm-đềm mát mẻ tận trong rẫy, trong làng: lúc trắng thanh, khi gió mát, cùng theo với những nhân-vật trong truyện mà vui buồn ở chỗ phong cảnh nước nhà, tư-tưởng theo cái phong-tục của xã-hội Annam, sanh-hoạt theo cái lễ-giáo của gia-đình Annam, mà nhận ra rằng tác-giã là đồng-bào của ta, và những công-trình văn-nghiệp của tác-giã rất có bổ-ích cho tinh-thần, tri-thức của ta vậy.

Có người cho cái phần tâm-lý trong những sách ông còn nhiều chỗ chưa được khám-phá. Có người chê cái cảnh phiêu lưu trong những truyện ông còn chưa thiết được lâm-lý. Có người thấy ông sơ-trường về lối tả-chơn mà phiền sao ông còn nặn ra những anh-hùng lý-tưởng, như Kỳ-Tâm, Duy-Linh?

Có kẻ quá mê những sự cao-kỳ, giản sao ông còn cho những giai-nhân tài-tử phải tội lỗi như người phạm? Sao Tổ-Nga mà thất tiết? Sao Bạch-Tuyết lại theo trai? Sao Kỳ-Tâm còn lấy tiền của Phùng-Xuân mà bỏ túi? Sao Trọng-Quy chẳng giữ tiết cho người tình? (1)

Người về phái Tây-học, đã từng chịu ảnh-hưởng văn-chương lãng-mạn, thì chê ông quá bị trói buộc trong vòng luân-lý mà tiểu-thuyết ông không có cái vị say sưa, tả tình còn chưa đến được những chỗ mơ-màng thắm-thúy (như truyện Tuyết-Hồng, truyện Tổ-Tâm.)

Kẻ que: đọc tiểu-thuyết Tàu thì cho ông còn

kém phần tưởng-tượng không hay đặt được những chuyện ly-kỳ, và lại thường quá ác chẳng chịu cứu vớt cho thiện-nhơn được khỏi vòng cái chết (2).

Nhưng điều mà nhơn-chúng - cái nhơn-chúng phức-tạp, khó chiều ấy - cho là khuyết-điểm, ông Hồ có nhận thấy không? Có lẽ ông cũng biết chứ! Ông biết mà ông không thể chiều được hết thấy, ấy cũng là cái khổ-tâm của ông, ta nên biết.

Ông nhìn thấy lối viết tiểu-thuyết của ta trần-hủ quá, chán ngán quá, ông phải cái-lương đi. Song cái-lương mà không dựa vào cái sở-hiểu của công-chúng cũng không được.

Nếu cái sở-hiểu đó nó bác-tap quá, máu-thuần quá, thì phải căn cứ ở chỗ thích-trung. Chuyên hẳn về mặt tâm-lý như P. Bourget sợ ít người hiểu. Viết hẳn về lối tả-chơn như H. de Balzac sợ ít người ưa. Lý-tưởng như G. Sand sợ không hợp với đời khoa-học. Phiêu-lưu như Daniel de Foé sợ sống tiếp với thời đại hoang-dàng.

Nên chỉ ông muốn ở một nhà viết tiểu-thuyết về phái chiết-trung (romancier eclectique) như Hector Malo, Jules Claretie mà trong công-trình văn-nghiệp thường hay pha lộn nhiều lối, điều hòa chằm-chước cho hợp với cái sở-hiểu của phần nhiều độc-giã, cho người tri-thức không khi là tầm-thường, cho kẻ thiếu-học không phiến là khó-khẩn, cho khách thú-cửu không phải chán mà chê là: « Tây quá! », cho ban tân-tân cũng được mỉm cười mà nhận: « đã cái-lương », nhà đạo-đức không phải than-thở là những sách « dâm-thơ », « vô-đạo », kẻ sành nghề cũng được khoái ý vì những truyện « có lý », « có duyên ».

Cái sở-hiểu của nhơn-chúng, vì sự tiếp xúc với văn-minh Âu-Tây, còn tân-hóa, thì lối viết tiểu-thuyết cũng còn phải cái-lương và những nhà viết tiểu-thuyết sau này cũng còn nhiều việc phải làm.

Hiện nay thì ông Hồ Biểu-Chánh cũng kể là có công với văn-học nước nhà, nói riêng về lối văn tiểu-thuyết.

— THIẾU-SƠN —

(1) Tổ-Nga, Trọng-Quy trong « Ké làm người chiu »; Kỳ-Tâm trong « Tinh-mộng »; Bạch-Tuyết trong « Ai làm được »?

— Điều này ai chê thì chê, mà tội thì lại riêng khen tác-giã đã rõ sự thật hơn ai hết. Người ta là lẫn cả thanh với thô (l'homme, être mêlé de grotesque et de sublime). Người cao-thượng đều có tánh-tình khi-tiết hơn đời, song đã là người thì cũng phải có những sự yếu-hèn của nhơn-loại. Những sự yếu-hèn đó ít hơn ta thì có, mà không phải là không có hẳn được.

(2) Trong bộ « Cay đắng mùi đời » làm người giận ông sao nữ giết chết thầy Đàng giữa lúc phong-trần. Trong bộ « Ké làm người chiu » người ta nhận thấy ba người chết (Tổ-Nga, Cẩm-Vân, Chánh-Tâm) toàn là những nhân-vật đáng yêu cả (personnages sympathiques). Tác-giã hẳn cũng biết cách giải-cấu bi-quan (dénouement malheureux) chưa quen với độc-giã Annam mà cũng dám làm, thiệt là một sự hi-sanh cho chơn-lý, đáng khen vậy.

QUYỀN LỢI CỦA ĐÀN BÀ PHÁP



Quyền chánh-trị (Droits politiques)

(Tiếp theo và hết)

VẤN-ĐỀ PHỤ-NỮ ĐẦU-PHIẾU Ở CÁC NƯỚC

Nước Pháp đã không tán-thành được vấn-đề ấy, thử xem các nước khác coi ra thế nào?

Quyền bỏ thăm của phụ-nữ đã có ở Huê-kỳ, Úc-đại-lợi (Australie) và Noubelle-Zélande từ năm 1892, ở Finlande từ năm 1906, ở Đan-mạch (Danemark) từ năm 1915, ở Na-uy (Norvège) từ năm 1907, ở Thụy-diên (Suède) từ năm 1919, ở Nam-phi-châu, ở Áo-quốc (Autriche) và Hòa-lan (Hollande) từ năm 1917, ở Islande, ở Tiệp-khắc (Tchécoslovaquie) từ năm 1920, ở Ukrainie, ở Lục-xâm-bảo (Luxembourg) từ năm 1919, ở Thổ-nhĩ-kỳ (Turquie) từ năm 1924, ở Ý-đại-lợi từ năm 1920.

Ở Anh-quốc, vấn-đề ấy đã cũ hơn ba mươi năm rồi. Phụ-nữ họ vận-động một cách kịch-liệt. Ngày 28 Mars 1917, phòng Chúng-nghị (chambre des Communes) đại đa số bỏ thăm ưng thuận cho nữ-lưu được quyền tuyền-cử. Phòng Thượng-nghị (Chambre des Lords) cũng bỏ thăm phê ưng, chiều theo cái phong-trào nữ-quyền (10 Juin 1918).

Ở Đức-quốc, Hiến-pháp năm 1919 có tuyền-bổ cái thuyết « chánh-trị bình-đẳng » (égalité politique) của hai phái nam và nữ, và cho đàn-bà có quyền cử và dự cử nơi phòng Thử-dân Nghị-viện Toàn-quốc (Reichtag) và nơi phòng Thử-dân Nghị-viện của các nước trong Liên-bang (Landtag) (1).

(1) Nước Đức là một nước Liên-bang (confédération d'Etats) tương tự như Huê-kỳ. Trước kia còn vua nên chánh-thủ nước ấy là quân-chủ lập - hiến, đến cuộc Cách-mạng 1919 thì đã thành Dân-quốc rồi.

Sự kết-quả của việc tuyền-cử của đàn-bà khác nhau từ nước này qua nước kia như vậy:

Ở nước Finlande, Đan mạch (Danemark) và Na-uy (Norvège) thì coi mới êm thắm lắm, đàn-bà chỉ hăm-hở lo phần sự cử-tri mà thôi. Ở Huê-kỳ, trái lại, số nữ-cử-tri chịu khó đi bỏ thăm lần lần bớt mãi. Ở Úc-đại-lợi (Australie), cái kết-quả có mới tốt đẹp: nhờ đàn-bà mà phát-hiện ra được nhiều đạo-luật bảo-hộ thợ thuyền phụ-nữ và con trẻ, luật nghiêm-trị các thứ cờ bạc, và luật lập sở dưỡng lão cho những kẻ lao-động. Ở Nouvelle-Zélande, nhờ sự hành-động của phụ-nữ mà có được nhiều đạo-luật nghiêm-trị sự rượu chè say sưa, nhưng người ta chỉ trách rằng ở xứ ấy, họ quá mê về phần sự chánh-trị mà bỏ bê phần sự ở nơi gia-đình. Họ lại phân chia ra đảng này phái nọ, chẳng kém đàn-ông chút nào.



PHỤ-NỮ VÀ CÁC CHỨC-VỊ TRONG CÔNG-SỞ

Tuy về mặt tuyền-cử, đàn-bà Pháp chưa có quyền, chớ về việc vận-động mà làm những chức-vị trong các công-sở (fonctions publiques) thì họ có phần may-mắn hơn.

Đạo-luật 23 Janvier 1898 cho những người đàn-bà thương-gia (femmes commerçantes) có quyền tuyền-cử các viên Thương-sự Tài-phần (Juges aux tribunaux de commerce).

Đạo-luật 1er Décembre 1900 cho họ được làm nghề Trang-sư.

Đạo-luật 27 Mars 1907 cho các người đàn-bà (làm chủ hay làm thợ bất hạn) được quyền cử-đặt

các viên Công-sự Tài-phán (Conseils de Prud'hommes). Lại chẳng những thế mà thời đầu, một đạo-luật 15 Novembre 1908 lại cho họ được ra dự-cử nữa, thế là nhận rằng họ có đủ tư-cách mà lãnh địa-vị tài-phán về phương-diện chức-nghiệp vậy (magistrature professionnelle).

Đạo chỉ-du 14 Mars 1903 cho họ có chơn trong viện Lao-động-Thương-dãng-Hội-nghị (Conseil Supérieur du Travail), còn đạo-luật 17 Juillet 1908 lại cho họ được vào các Hội-đồng Lao-động Cổ-văn (Conseil Consultatif du Travail).

Về phòng Canh-nông, tuy họ không được ra dự cũ, chứ họ được quyền tuyển-cử (đạo luật 3 Janvier 1924).

Đạo luật 23 Janvier 1908 cho họ được quyền tuyển-cử nơi phòng Thương-mại và phòng « Mỹ-nghệ kiêm Kỹ-nghệ-Cổ-văn-viện » (Chambre consultative des Arts et Manufactures).

Hiện giờ, phu-nữ Pháp họ yêu-cầu một cách riết làm cho được có quyền được bổ nhậm vào các chức-vị như : chứng-khế (notaire), lục-sự (greffier) và hộ-biện-sư (avoué). Về phương-diện ấy, ông Nghị Proust đã có đệ lên Hạ-nghị-viện một bản dự-thảo luật yêu-cầu cho họ như thế. Nếu bản dự-thảo ấy được tán-thành thì họ sẽ bước một bước đầu vào con đường « quản-phán quyền tư-pháp » (partage du pouvoir judiciaire) vậy.

Lại nữa, ông Nghị André Hesse (cựu Tổng-trưởng bộ thuộc-địa) nghe đầu đã có đệ lên Hạ-nghị-viện một bản dự-thảo luật yêu-cầu cho phu-nữ Pháp được nhận chức hội-viên thẩm-án (jurés) trong các tòa Đại-hình. Cái ý-tưởng ấy đã có thiệt hành rồi ở đại đa số các nước liên bang Huê-kỳ.



KẾT-LUẬN

Cái địa-vị của phu-nữ Pháp (ngoại sự có chồng ra không kể) cũng khá quan : họ hưởng đủ cả các công-quyền và tư-quyền y như đàn-ông, đó là một cái hiệp-tượng khuynh-hướng về sự « nam-nữ bình-dẳng » rồi. Chỉ có cái vấn-đề « phu-nữ đầu-phiếu » là làm cho các tay kiện-tượng bên phe nam-nhân lấy làm lo nghĩ hơn hết và chung-quanh cái vấn-đề ấy đã hao hốt biết bao nhiêu giấy mực : kẻ bần vậy, người lại bần khác.

Ta thử hỏi : Phu-nữ có được thật sự ích lợi gì mà yêu-cầu cái quyền đầu-phiếu chẳng ? Họ sẽ dùng quyền ấy ra thế nào ? Đó là bao nhiêu câu hỏi chỉ nhờ sự thiệt-nghiệm sau này giải giùm mà thôi, chứ không thể nào đoán trước được cả. Có

lẽ rằng theo lệ thường, hề « có tiếng thì không có miếng », cái vấn-đề ấy chẳng khác chi cái bù-nhìn ở đàng xa thì nó làm cho ta sợ hãi mà lại gần thì chẳng thấy sự chi ghê gớm cả.

Rồi ra cũng như nhiều cuộc cãi-lương sửa đổi khác, nó chẳng đổi đời chút chi trong phong-tục và tập-quán của ta hết.

Nói về phương-diện ta, thì tôi có thể nói rằng, phu-nữ ta hiện thời nay nên dẹp hai chữ « chánh-trị » lại, để mà yêu cầu các công-quyền, tư-quyền trước đã. Mà vừa yêu-cầu phải vừa học, vì có học mới có theo đòi đàn-ông được, hề học bằng họ rồi thì cái chi họ có, lẽ nào mình không có.

TIN MỚI CHUYỆN LẠ

Người ơn của thế-giới mà nghèo !

Ngày nay trên mặt quả địa-cầu, không biết bao nhiêu người đi xe máy, nhưng đã có mấy người biết đến tên tuổi và công ơn của người bày ra « roue libre » cho cái xe máy, rồi ngày nay những người đi xe máy, tới lúc mỗi chơn, có thể nghĩ đập mà cái xe máy cũng cứ chạy như thường đó.

Tôi xin nói mau rằng người phát minh ra cái « roue libre » xe máy ấy, chính là một người Hồng-mao, tên William Winterborne, mới từ trần tại thành Luân-đôn năm rồi. William Winterborne vốn là một anh thợ máy làm thường, nhưng trọn một đời vẫn theo đuổi nghề ấy, và khi phát minh ra được cái máy cho người đi xe đạp nghĩ chơn, thìêu ha rất hoan nghinh, cho là một sự phát - minh quan-trọng hữu ích hơn hết.

Lúc bấy giờ có một nhà công-nghệ hay tin ấy, bèn đến nài cái bằng-cấp phát-minh (brevet d'invention) của ông, giá 80 đồng livres, bằng 2.000 quan tiền tây, và lối 200 đồng bạc mình !

Ông Winterborne liền bán quách để lấy tiền xài, mà bao nhiêu nãi của ông vất ra để chế tạo cái « roue libre » chỉ đổi được có 200\$ của nhà tư bản ấy thôi.

Về phần người mua cái bằng-cấp phát minh, sau chế-tạo « roue libre » ra mà bán cho các hãng làm xe máy trong thế-giới, không cần nói độc-giã cũng biết ông thu lợi bao nhiêu triệu bạc !

Tuy vậy, những người gần gũi quen biết ông Winterborne ai ai cũng nói rằng trọn một đời ông, thấy không biết bao nhiêu là xe máy chạy trước mắt có gắng cái máy của ông phát minh ra đó, nhưng ông chẳng hề than tiếc hay trách móc gì cả.

Than ôi ! Trong đời còn biết bao nhiêu là người bóp đầu nặn óc để phát minh ra món này vật kia, để cho thiên hạ lợi-dụng cái tài thông-minh sáng-kiến của mình mà làm nên nhà triệu-phủ, còn mình - mình là ân-nhân của nơn loại - thì, lúc sống đã vất vả tâm thân, mà đến lúc chết cũng không biết chừng không có chiếc chiếu để mà gói xác !!

Mme NGUYỄN-THANH-LONG
Cấp-bằng Cao-đẳng tốt-nghiệp (Brevet Supérieur)
Lãnh dạy học trò con gái.
Đo số nhà 54 đường Aviateur Garros.

MỘT ĐOẠN TÌNH-SỬ' CỦA ÓNG PAUL DOUMER

Ông Paul Doumer trước có làm Toàn-quyền Đông-dương ta và hiện nay là Tổng-thống nước Pháp, chắc ai cũng biết cả rồi.

P. N. T. V. số 97 ra ngày 27 Août 1931, nơi mục « Tin mới chuyện lạ » có thuật chuyện « Một thằng đi cẳng không mà sau trở nên một ông Sĩ-thần » là chuyện ông Edge, hiện đương làm Sĩ-thần Huê-kỳ tại kinh-đô Pháp-quốc.

Xem chuyện ấy chắc độc-giã cũng đều phải cho là một chuyện lạ, và rất kinh-phục cái sự bền gan gắng chí của ông Edge. Thiệt là : « Hữu chí cánh thành. »

Nay như đọc báo « Coeurs Vailjants » là một tờ tuần-báo ở Paris, thấy có đăng một đoạn tình-sử của ông Paul Doumer là Tổng-thống

nước Pháp, kể chuyện lúc ông còn làm một tên học trò khó, vì quá thương yêu một cô gái, mà gắng công bền chí, lập nên danh cao giá lớn, lớn đến tột phẩm nơn-gian, ngang hàng vua chúa các đại cường-quốc Âu Mỹ, đáng treo một tấm gương rục rờ cho đời, nên tôi xin dịch thuật ra đây để hiến độc-giã, tưởng cũng không phải là vô ích.



Thuở xưa có một đứa nhỏ tên thằng Paul, cha nó làm người đào đất (terrassier) mẹ nó làm người đi ở mướn, làm công việc vất nơi nhà người. Thằng Paul đi học, tuy nó là một đứa học trò siêng năng giỏi-giỏi, nhưng cha mẹ nó không thể cho nó theo đòi bút nghiên mãi-được, vì cha mẹ nó không phải là người có tiền.

Trò Paul hiểu hết tình-cảnh ấy, nên mới bắt đầu làm việc kiếm tiền, đi học lấy nghề khắc đồng, thiếc (graveur).

Tuy vậy, trò cũng không dẹp bỏ văn-chương chữ nghĩa đâu. Mỗi ngày, sau khi đi làm việc về, cơm nước xong rồi, liền ôm sách vở mà đi học buổi tối (cours du soir).

Nhờ đi học tối ấy, Paul làm quen và kết bạn



Paul DOUMER

với một đứa học trò, có một người chị và 2 cô em gái. Trò Paul thấy chị gái của ban mình, đã có nét nà lại có nhan sắc, bèn đem lòng thầm thương trộm nhớ, quyết cưới làm vợ. Nhưng rủi thay, cha cô ấy là một ông cựu đốc-học trường tỉnh, ông có chí muốn kén rể cùng làm giao-sư như ông ngày trước, chứ có bao giờ ông chịu gả con cho một anh thợ khắc con dấu đâu.

Biết được lòng ông kia như vậy, ôi thôi, trò Paul sầu não phiền tui vô cùng. Nhưng biết làm sao bây giờ ? Paul suy tới nghĩ lui, cân lợi tình hai đũa đường, rồi nói : « Được, ta sẽ làm giao-sư cho ông coi ! »

Từ ấy cái anh thợ khắc, ngày nào đi làm việc về, cũng lấy sách vở lui ngồi bên cây đèn dầu leo

lét mà học, học như điên như ngáy, học để cho kịp thi tú tài, xin bỏ làm thầy giáo, và cưới cho được con gái ông nó.

Trời phát không bao giờ phu người có chí đọc sách, bởi vậy chẳng bao lâu trò Paul thi đậu tú-tài, nhưng cũng còn chưa mãn nguyện. Trò rần học thêm nữa, quyết học thi lấy cho được cái bằng-cấp gì cho hơn cái chỗ muốn của ông già có con gái đẹp mà bụng da rất gât-gắt kia, mới chịu-thôi cho.

Thiệt quả, ít năm sau, trò Paul thi đậu cử-nhân cách-tri (licencié ès-sciences).

Mấy lời nói trước, trò Paul đã làm được rồi, ngày nay đã nghiêm-nhiên là một vị giáo-sư ở trường Mende, và cái tình thương con ông cựu đốc-học cũng vẫn còn canh-canh bên lòng mãi.

Paul liền cây mai tới nói có nọ, ông đốc-học cũng giữ lời giao ước, thâu nạp sinh-lê, nhưng chưa định cho cưới ngày nào.

Paul là một ông giáo-học đa tình, nhờ thương người vợ chưa cưới của mình lắm, nên từ khi đi nói rồi nhân sau, hề có lẽ đời ba ngày là lốt-tốt lên Paris để thăm vợ.

Cái thân đi thăm vợ cũng cam go không phải vừa. Lúc bấy giờ ở bên Pháp đường sá giao thông vẫn còn thiếu sót nhiều chỗ, như là ở những tổng làng nhỏ. Trường học chỗ Paul dạy, nếu muốn đi Paris, phải đi bộ ngót 15 ngàn thước mới tới ga xe-lửa, đi Paris được. Bạn ở Paris về cũng vậy, về xuống ga xe-lửa rồi, thì thầy giáo Paul phải « cuộc bộ » mà về trường Mende trót 45 cây số nữa. Tính ra mỗi lần Paul được thấy mặt người thương trong chốc lát, là phải đi bộ ngót 90 cây số !...

Khi cưới được vợ rồi, nghĩa là đã thỏa nguyện rồi, thì ai lại không tưởng thầy-giáo Paul sẽ « gồ đầu trẻ » cho tới mãn đời. Nhưng không, Paul là người có chí lớn, có chịu mài tròn mài ở ghế nhà trường và có chịu làm bạn mãi với sấp trẻ con ở đâu ? Paul rần « làm việc » thêm hoài, và làm việc nhiều lắm. Chẳng bao lâu được bầu làm nghị-viên (député), được cử làm Tài-chánh tổng-trưởng, được sang làm Toàn-quyền Đông-dương, được lên ngôi ghế Nghị-trưởng Hạ-nghị-viện, được làm Thượng-nghị-viện, sau được làm Nghị-trưởng Thượng-nghị-viện...., rồi bây giờ đây làm Tổng-thống nước Pháp.

Ông có 8 người con : 5 trai và 3 gái, một cái gia-quyển đông-đảo và vui vẻ biết là dường nào. Nhưng than ôi ! trận Âu-chiến, trận giặc long trời lở đất ác-nghiệt kia, nó cướp mất bốn người con trai, như 4 hòn núi vàng của vợ chồng ông, còn chỉ tàn-ác đau đớn hơn nữa !

À, này giờ tôi quên nói cho độc-giả biết cái họ của « thằng nhỏ » Paul, mà cha làm thợ, mẹ làm công kia nữa. Cái họ của gia-quyển « nó » là Doumer, còn nó tên là Paul Doumer đó.

Cái thằng nhỏ Paul ngày xưa, chính là ông Paul Doumer, Tổng-thống nước Pháp ngày nay đó. Hôm ngày thứ bảy 13 Juin 1931 ông Paul Doumer đã được quốc-dân Pháp bầu lên ngôi trên cái địa-vị chủ-tịch ở cung Elysées trong 7 năm, nghĩa là đến năm 1938 đó.



Thuật chuyện ông Paul Doumer rồi, tôi nhớ lại lời của một bà mẹ ông Tê-tướng kia nói với con, tôi lấy làm cảm động và kính phục vô cùng.

Thuở xưa có một ông Tê-tướng, bị các quan trong triều xâm xi với nhau : « Cái ông đó là con của một anh thợ rèn ! »

Ông lấy làm buồn bã hết sức, bèn đem chuyện ấy về thuật lại cho mẹ nghe, bà mẹ vuốt mĩn cười rồi nói :

— Sao con không trả lời với họ ? Nếu mai mốt còn đưa nào kiêu ngạo con chỗ đó nữa, con hãy nói với nó rằng : « Con thợ rèn mà trời lên làm Tê-tướng ấy là vinh. Tao sợ e con ông Tê-tướng mà lọt xuống làm tên thợ rèn mới là nhục cho chớ ! »

Ông Paul Doumer, con một người đào đất, trèo lên đến ngôi tổng-thống thật rất đáng khen, mà ai là con ông cháu cha, vất vả bở vợ, soi cái gương ông, chắc cũng lấy làm hổ thẹn lắm.

Ông Paul Doumer lại còn có việc này đáng khen hơn nữa, là ông tự lập lấy danh giá sự nghiệp cho mình.

Đã là con một người đào đất, đã là rẻ một ông đốc cày, thì có phe đảng, vì cảnh gì đâu ? Thiếu chi kẻ có tài, không người đỡ đầu giúp sức mà phải mai một trót đời, nhưng ông Paul Doumer biết tự lập lấy thân, biết đem tài mình ra giúp nước, biết thâu phục lòng người,.... trong thế-giới chắc không có nhiều người như ông vậy !

VIÊN-HOÀNH

SỰ CHUYỂN-ĐỘNG LẦN TRƯỚC HẾT.....

— « Nếu tôi mua một tầm giày sô Tương-tê ?... »

Đừng có ngại-ngùng, hãy mua đi ! Cái hạnh phúc không chừng là trong sự chuyển động lần trước hết của chur tôn đó.

Người ta nói cái mạng vận hay đời biên làm. Chớ có quên !

SÔ TƯƠNG-TÊ

XỔ NGÀY 11 NOVEMBRE 1931

TRAN-DUY-BINH
LÀM TRƯỞNG LIÊN KIỆU KIM THỜI
KIỂU CON ĐÁU ĐỒNG VÀ BẢN ĐÁ CÀM-THẠCH
CHẾ TẠO CÁC THỨC NÓN BĂNG CAO-SU
BÁN Ở VÀ BÁN LẺ Ở CÓ CATALOGUE

VĂN-ĐỀ NUÔI EM NHỎ BÀI CHÓT

Bài trước đã giải rõ cách thức chế đổi sữa bò tươi để cho phù hợp với thân thể em nhỏ rồi. Đây xin giải sơ cách pha sữa cho em, trong mấy ngày đầu mới sanh.

Trộn mười ngày đầu thì nên pha sữa bò tươi đồng phần với nước đường. Nước đường thì cứ 100 grammes nước bouillie (nấu chín để nguội) thì bỏ 10 grammes đường tây. Còn số cho bú trộn ngày thì cứ do theo số bú sữa mẹ, nghĩa là :

Bữa thứ hai thì cho bú hai lần 80 grammes : 160 grammes.

Bữa thứ ba thì cho bú ba lần 80 grammes : 240 grammes.

Bữa thứ tư thì cho bú bốn lần 80 grammes : 320 grammes.

Bữa thứ năm thì cho bú năm lần 80 grammes : 400 grammes.

Bữa thứ sáu thì cho bú sáu lần 80 grammes : 480 grammes.

Bữa thứ bảy thì cho bú bảy lần 80 grammes : 560 grammes.

Tới đây thì ngưng lại, vì số 560 là số đủ cho trẻ em cho tới khi được một tháng.

Vi dụ như ngày thứ năm phải cho em bú cho đủ 400 grammes sữa, nhưng bởi phải pha phân nửa nước, cho nên chỉ dùng 200 grammes sữa nguyên chất, pha với 200 grammes nước đường trong đó có bỏ 20 grammes đường. Bởi cho bú phân làm tám bữa ăn, cách 2 giờ rưỡi cho ăn một lần, thì mỗi lần pha 25 grammes sữa nguyên chất (lait pur) với 25 grammes nước đường trong đó bỏ hết 2gr.50 đường.

Đó là thuốc về trẻ em sanh đủ ngày trong khoảng mấy ngày đầu.

Còn mấy đứa em mà sanh thiếu ngày, có cho bú sữa tươi



thì phải pha một phần ba. Số chung-nhứt thì cứ do theo số sữa mẹ.

Đây nói sang qua cách thức cho bú sữa hộp.

Bên xứ ta vì không có đồng cò, không có nuôi bò để lấy sữa, cho nên chỉ có một số ít dùng được sữa bò tươi. Dầu cho ở phải nơi châu-thành lớn như Saigon cũng hồ hồ đã dùng nổi sữa bò tươi. Vì các lẽ đó mà sữa hộp rất thông dụng ở nơi đó hội, và ở các thôn-quê xứ mình.

Dùng sữa hộp nên lựa cho kỹ, cho khỏi dùng phải sữa cũ, sữa hư, rất thiệt hại cho em. Hộp nào mà nắp hộp hơi vung, thì là sữa hư, bởi lúc hàn, làm không kỹ cho nên có lỗ trống, như đó giống vi-trùng thừa thế loảng vào, làm cho chua sữa.

Khi sữa chua thì này sanh lắm hơi, bởi đó mới dội vung nắp hộp. Hộp sữa khai ra phải dùng có mùi hôi, đừng có màu vàng, mới tốt.

Ở châu-thành có hiệu bào-chế Tây, mua được bình sữa Nestlé thì rất phương-tiện, vì trong chai có in sẵn số tuổi em mấy tháng. Ví dụ em được năm tháng, xây xây bình sữa cho gấp số năm tháng. Ngay chỗ số năm tháng đó có hai mức, một mức xanh, một mức đỏ. Mức ở dưới là mức sữa. Đổ sữa vào cho ngang mức đó. Đoạn chế nước nấu sôi cho ngang mức trên. Tuy rằng pha-ly (verre) bình Nestlé rất chắc, song tốt hơn để nước

ngui một ít rồi sẽ đổ vô cho khỏi bể. Lấy cây khuấy (agitateur) bằng ve chai, hơ vô ngọn lửa một chập (để khử độc) rồi khuấy sữa cho đều.

Còn như không có bình Nestlé thì cách đong lường nên nhớ theo đây :

Trước hết cần biết số sữa em bú mẹ bao nhiêu, rồi mới chọn số đó cho 0,2 thì ra số sữa bỏ hộp.

Ví như em được một tháng phải bú 540 grammes, thì phải đổ $540 \times 0,2 = 108$ grammes sữa hộp.

Và chẳng một muỗng café sữa hộp cân nặng 10 grammes thì ra 11 muỗng café. Còn nước thì cũng liệu chừng, chớ ngọt quá mà cũng chớ nhạt quá.

Thường thường cứ một muỗng café thì pha 14 muỗng café nước nấu chín là vừa.

Bây giờ ở mấy hiệu bào-chế cũng có bán sữa khô (không phải sữa bột đầu). Cách dùng cũng giản-dị. Hễ biết số sữa em phải bú mẹ thì chọn số đó cho 0,15 là đúng.

Ví như em cân nặng 3 kilos phải bú 540 grs thì phải pha $540 \times 0,15 = 81$ grammes sữa khô, nghĩa 9 muỗng soupe (mỗi muỗng soupe sữa khô cân nặng 9 grammes). Bởi số đó là số chung-nhứt, và em bú mỗi ngày 8 lần, thì ra mỗi lần đong 81 : 8 = 10 grammes (già một muỗng soupe sữa khô). Nước pha với sữa nhiều ít cũng tùy số sữa. Bỏ thêm chút đường.

Mấy số đây, tôi xin nhắc lại lần chót, chẳng qua là số để làm kiêu, chớ trẻ em mỗi đứa không giống nhau. Vậy làm mẹ nên biết mấy số này mà gia giảm tùy lúc.

PHU NU TAN VAN

Tôi đây tôi xin ngưng bút. Vấn đề nuôi em nhỏ, là một vấn đề minh mông, còn phải luận lúc nào, cách nào dứt sữa cho em, những món nào nên cho em ăn khi em đau yếu, ti-vị không thông; còn các bà các cô đọc báo thường muốn nghe muốn biết câu chuyện gì mới mẻ, chớ hề mỗi lần dở mục vệ-sanh mà mãi thấy: « Vấn đề nuôi em nhỏ » thì không khỏi lật qua trang mà lại lăm bằm: « Chưa hết sao, rõ mạch nha chưa ! »

Cho nên, nếu tôi còn ra mắt các bà ở trang này nữa, thì chắc là sang qua vấn đề khác.

Vậy xin có mấy lời bợc-bạch.

MÔNG-ĐIỀM
(Y-khoa Tân-sĩ)

MỘT CUỐN SÁCH MỚI

Bệnh sang-độc và đường tiểu-tiện của đàn ông

CỦA ÔNG LƯƠNG-Y TRƯƠNG-V-QUẾ

Bán tại nhà in Đức-Lưu-Phượng,
158, đường d'Espagne, Saigon
và các chỗ bán sách khác.

GIÁ 0 \$ 90

Cùng người có trâu bò và người làm ruộng đang rộ

Bản báo tiếp được một bài của chánh-phủ gửi lại, nói về cách phòng ngừa bệnh dịch và bệnh yết-hầu của trâu bò, xin đăng ra đây để hiến các ngài nông-gia điền-chủ, tương cũng hữu ích lắm.

P. N. T. V.

Thường thường mỗi năm trước khi tới mùa làm ruộng (cày, bừa) thì người ta hay mua bán trâu bò nhiều hơn hết. Nhất là

trong lúc đó các người đã trải việc thì thấy có nhiều bệnh truyền-nhiễm sanh ra, vậy chẳng nên thấy trâu bò bán rẻ mà mua, ngày sau sẽ sanh hại. Trâu bò đó hay sanh chứng bệnh «Dịch trâu bò» rồi lây cho chuồng trâu và trong làng các người.

Nếu các người muốn cho trâu bò của các người khỏi phải chết về bệnh «Dịch trâu bò» và bệnh «đau Yết-hầu» thì các người chỉ có nhất định đừng cho sanh bệnh ấy là xong.

Đã hơn một năm nay sở Thú-y đã dùng trong các tỉnh Nam-kỳ một thứ thuốc mới để chít trừ bệnh «Dịch trâu bò» thấy rất thần hiệu. Có hơn 50.000 trâu bò đã được khỏi bị bệnh dịch làm hại.

Bởi vậy cho nên khi nào trong làng của các người có xảy ra bệnh truyền-nhiễm trâu bò, các người hãy cho Hương-quân hay là Hương-kiêm biết lập tức dặng họ chạy tới đến sở Thú-y mà cáo báo cho mau. Còn trâu bò mạnh của các người thì phải chọn ngày nhất định mà gom lại một chỗ để chít thuốc một lượt. Chít rồi thì từ sáu ngày trở về sau, trâu bò của các người khỏi bị lây bệnh dịch nữa và làng của các người sẽ được giải thoát cái bệnh độc ác đó ngay. Các người đừng có sợ mất một ngày làm, vì đem trâu bò đến chít thuốc ngày nay thì mai đem về làm việc khỏi lo bị bệnh hoạn nữa.

Nếu các người biết lo xa, khi các người hay rằng mùa bệnh hoạn trâu bò gần tới mà trâu, bò của các người chưa có bị thì các người nên mời chúng tôi đến chít thuốc phòng ngừa trước đi, thì trâu bò của các người được khỏi bệnh trong một năm.

Nhơn dân ở miền thấp là miền bệnh «đau Yết-hầu» mỗi năm mỗi sanh, vậy trước mùa mưa, các người cứ mời chúng tôi đến chít thuốc phòng ngừa, nội năm ấy trâu bò được mạnh giỏi chẳng sai. Coi như trong năm nay nhờ vậy mà hơn 20.000 trâu bò được khỏi bệnh đau Yết-hầu.

Khi nào các người coi trâu bò của các người có hơi bị bệnh truyền-nhiễm, các người đừng có tri huởn mà không cáo báo với sở Thú-y. Các người hãy biết rằng chít thuốc thì không có lo sợ gì sự nguy-hiêm cho trâu bò của các người, mà lại chít thì và không buộc các người đều chi khó nhọc, chúng tôi chỉ lo gìn giữ coi sóc trâu bò của các người cho được mạnh giỏi mà thôi.

PHIÊN CHỢ ĐÊM

7 Novembre 1931

Sẽ có qui cô đánh tennis tranh coupe Trịnh-Đình-Thảo do Phụ-nữ Tân-văn tổ chức. Đã được nhiều cô ghi tên rồi.

Mới vừa nhuộm rồi

Lành

Của bốn-hiệu bán đã có tiếng khắp ba Kỳ trót mười năm rồi, bán có bảo kiết chắc chắn.

Giá lạnh:

1 cây (2 quần) 9 p 00

Thứ thượng hạng 10 00

HIỆU:

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

48, Rue Vannier, Saigon.

CÁ DUỖNG CHIÊN

Cá duỡng, cá ngựa, hay cá sừng-dinh, mua thứ lớn chừng bằng bắp tay, đem về cao nhót ở vảy, móc lấy mang cho sạch, để vẩy, kỳ, vi, dưới như con cá còn sống vậy. Mỏ bẻ sống con cá cho khéo, lấy thịt và xương ra, đầu để nguyên đừng cho rách da. Đoạn lán lấy thịt bằm với thịt nạt heo, liệu vừa dòn con cá, chớ dòn thặng lăm nó lòi thịt ra. Khi bằm thịt, nhuyển rồi cho vô chút củ hành, nước mắm, tiêu, dòn hết vô con cá, lấy dây lát vấn chặt mình con cá, bắc chảo lên chiên, để lửa riu riu cho vàng đều.

Đồ chua: Củ cải trắng xắt nhỏ như cọng bún, củ cải đỏ, củ kiệu, gừng, cũng xắt nhỏ, liệu chừng hai phần chén ăn cơm. Xúc một miếng bột mì để trong chén, chế vào nửa chén nước lạnh, dấm, đường, nước mắm ta, chút nước mắm tàu cho đỏ đỏ, nêm nước ấy chua nhiều một chút, ngọt ngọt, mặng mặng là được.

Bắc chảo đồ mỡ vào xào củ hành cho thơm, bỏ đồ chua vào, xào chín một chút rồi chế nước bột ấy vô xào chừng sệt sệt nước, để cá vô trở qua trở lại ít lượt, xúc ra đĩa, cải xào đỏ trải lên trên, ngắt ít cọng ngò để lên trên, dọn ra ăn uống rượu hay là ăn với cơm.

CÁ LỘC HẤP

Cá mua về lán vẩy cắt đầu lọc trên lưng lấy xương ra. Nấm thông, nấm đông-cô, bún tàu, nấm mèo, củ hành. Củ năng xắt nhỏ như cọng bún, tôm đập làm như làm chả vậy.

Tôm quết với thịt nạt heo cho thiệt nhuyễn, chế vào một chút



nước mắm, tiêu, còn năm xắt nhỏ, củ năng trộn chung vô thịt, dòn vô con cá lấy dây cột như cột dòn bánh tét, bắc chảo mở lên chiên cho vàng con cá, rồi đem hấp. Chừng dọn ra thì xắt từ khoanh như khoanh bánh tét vậy.

Ăn với dưa chua, tương, rau sống, cũng như ăn nem nướng.

MỸ-NGỌC (Sổctrăng)

GỎI BÚN

Đu-đu hào hay xắt nhỏ như cọng bún đem bóp muối, xả nước lạnh cho sạch rồi dằm một chút phen bỏ vô nước lạnh mà ngâm cho dòn.

Thịt có nạt mở lượt chín xắt mỏng.

Tép lột vô lượt chín.

Tôm khô dằm cho bồng thịt ra. Bún ta.

CÁCH DỌN:

Dọn mỗi chén mỗi người ăn, đu-đu vắt ráo nước dòn dưới chén, sắp bún lên, thịt lột, tép lột, tôm khô, đậu phộng, rau thơm xắt nhỏ để lên trên hay là ngò.

CÁCH LÀM NƯỚC MẮM ĂN GỎI

Nước mắm hòn, nước cốt dứa, ớt bằm nhỏ, vắt nước chanh, mảy thứ hòa lộn lại. Cứ một chạng bàn ăn để một đĩa nước mắm, chừng ăn chạng nước mắm đó.

BÁNH SỮA

4 hột gà— 1 chén lùm lùm bột mì ngang— 1 chén nước lạnh— vanille và bicarbonate de soude,

mỗi món một chút 5 muỗng café beurre.

CÁCH LÀM:

Lương 1 chén nước đồ vô soon, nấu cho sôi tiêm, lương 1 chén bột mì ngang, nhất xuống đồ vô đánh cho đều, bắc lên bếp lấy trung cho chín, đem xuống đánh cho nguội, rải 1 miếng vanille, 1 miếng bicarbonate de soude và 5 muỗng café beurre vô. Đánh cho nguội, đập 4 hột gà đồ vô khuấy cho nổi. Khoanh lá chuối thụt ra vỉ, nướng theo cách nướng bánh bông-lan dòn. Để vô ơ có cát, hay lá để vô thùng mà nướng cũng dặng.

Nấu bánh sữa.— 3 lượng bột mì ngang quậy với nước hơi lỏng, cao chocolat, đường và vanille đồ vô (nêm ngọt thì dặng) quậy đều, bắc lên bếp chín, nhất xuống, chế sữa khuấy hoài cho đều, chừng ăn xẻ bánh để vô. Bánh này ăn nóng.

Mlle LÊ-THỊ-ANH
(Cáibè)

MĂNG TÂY (esperge)

Dọn ăn từ món (dọn cũ).

Măng hộp, mua đem về khui hộp lấy măng cắt khúc ra, chừng vừa miếng ăn, đem hấp lửa ít ít dặng chừng dọn ăn còn nóng.

Cua đem lột, rửa lấy thịt, bóp nhỏ, bắc chảo lên xào một hồi, đồ nước (ngọt) vô, liệu chừng sền-sệt, nêm mắm muối cho vừa. Còn gạch cua lột đó, đem bằm nhỏ, bánh mì nướng cho vàng, cao cái dòn ra.

Cách dọn.— Để măng ở dưới chén rồi để lên một lớp thịt cua, rải bột bánh mì, rồi để gạch cua lên trên mặt. Chừng ăn có lại thì thêm Maggi hay táo-yêu.

MỸ-NGỌC (Sổctrăng)

Mừng Phụ-nữ Tân-văn
 Đã thóc ai ngờ lại tái-sanh,
 Phải chăng vì cảm chút thâm-
 tình.
 Hoa tàn gặp hội tàn thêm thâm,
 Gương vỡ mình nay vỡ lại lành.
 Khua lnh đồng-bào chuồng lán-
 hóa.

Soi đường nữ-giới được văn-minh.
 Phấn son tô-diễm sơn-lià Việt,
 Mừng bạn nóm na gửi tác-thành.

Đề Phụ-nữ Tân-văn

(Lấy nguyên văn của ông Tân-Nô)

Chớ rằng Nam Bắc, cách đôi nơi?
 Ba xứ cùng chung một giống nòi.
 Non nước một màu nguyên sẵn
 nếp.

Gấm hoa trâm vẽ lại càng tươi.
 Anh em ai dẫu đã hơn trước,
 Sơn-phấn ta mau kéo sứt người.
 Góp lực, gom tài, cùng cố gắng,
 Sao cho rõ mặt, chị em ơi!

Mlle VIỆT-THANH (Thanh-hóa)

Cảm-tác

Trời xuân chưa mấy, mới hai
 tuần.
 Cười khóc buồn vui đã biết thân,
 Rượu hứng lnh say vài chén
 thánh,
 Thi ngâm phong nguyệt mấy câu
 thân.

Quyết lòng sơn-sát cùng non-nước,
 Dạn bước xông-pha chốn bụi trần.
 Dấu bề bề dấu lòng chẳng đổi,
 Ngồi xem con tạo nó xoay vần.

NG-ĐÌNH GIẢN

HỒ HOÀN-KIỆM

Vua Lê Thái-tổ ngự thuyền chơi,
 Thoạt thấy rùa đầu nổi tới nơi.
 Bấu kiếm trên tay liền phóng
 xuống.
 Rùa kia ngậm mất biệt tâm hơi.

II

Đầy đầy một nước sắc trong ngần,



Xưa cũng là nơi đề duyệt quán.
 Dấu củ bấy giờ xem khác hẳn,
 Chỉ còn khách dạo lối xa gần.

Tự Thân

Nhà cửa tan tành ấy bởi đâu?
 Anh em xa cách nghĩ thêm sầu.
 Thương cha nhớ mẹ lòng dao cắt,
 Buồn chị, lo em tưởng bạc đầu!
 Chìm nỗi tâm thân nơi biển khổ,
 Mịch mờ hồn phách chốn thành
 sâu.

Con đường hi-vọng còn thắm
 thắm:

Một bước trên đời một bước đau!

II

Cuộc đời cay đắng biết làm sao?
 Một bước trên đời một bước đau.
 Vui cười anh nở làm lơ lãng,
 Đứt ruột em đây dạ héo xào.
 Giàu ở trên non người hỏi đến,
 Nghèo ngồi giữa chợ biết ai đâu.
 Thôi đừng than thở làm chi nữa,
 Rồi cũng ra người có lẽ nào. ...

THƯƠNG-TÂN-THỊ

Vịnh Thúy-Kiều

Non-nước thề chưa ráo chén
 vàng,
 Mối dây oan nghiệt đứt cầm
 loan.

Người học-sanh sưa đồng-
 hồ là M. Lê-văn-Vinh bữa 15
 Octobre này đã mở tiệm đồng-
 hồ tại số 148 đường d'Espa-
 gne, ngang chợ mới Saigon.

Xót tình máu-mũ em thay chị,
 Trà nghĩa cù-lao thiếp phụ chàng.
 Vườn Thúy hoa trời duyên những
 vương,
 Sông Tiền nước chảy nợ chưa
 tan....
 Nửa đời bạc-mạng ngàn thu
 trước,
 Giọt lệ Tâm dương mãi chứa-
 chan.

Thơ gửi cho bạn

Nhớ người tri-kỹ cách ngàn dâu,
 Tin-tức mần-răng tỵ bấy lâu?
 Phần lớ chẳng no mà chẳng đói,
 Ôn trời không mạnh cũng không
 đau.

Siêng cùng tưng-cúc vui ngâm-
 ngợi,
 Buồn với sơn-khê kết bạn-bầu.

Lâm lúc ngàn-ngờ tình tưởng-
 nhớ,

Nhớ người tri-kỹ cách ngàn dâu.

Q. T. (Dalat)

**Họa bài « Kén chông » ở
 P. N. T. V.**

Chưa trước thì sau chẳng lẽ không;
 Nón chi chuyện ấy cũng đèo-bông.
 Kén người tài đức cho nên mặt,
 Đàng khách tu-mi mới đẹp lòng.
 Trăm tuổi nhiều duyên cho phận
 gái, (1)

Ba quân là chốn lựa đàn ông.(2)
 Dầu chưa gặp đặng người
 trong ý,
 Vui với giang-sơn, nước ấy chông.

THỨ-KHANH

1) Tự-ngữ có câu: Trăm năm trăm
 tuổi trăm chông, đẹp duyên thì lấy ông
 Tô-hùng nào xe.

2) Phương ngôn: Trai khôn tìm vợ chợ
 đông, gái khôn tìm chồng giữa đám
 ba quân.



ĐỀ ÉP NHAU CHÌ?

Mỗi điếm mục đánh vừa xong,
 thì thấy vài chục tên dân làng,
 bộ toàn là nông-phu thì phải, vì
 quần phen, da nám, đầu cổ còn
 dính nhiều dấm bùn. Cong lưng
 chạy lại, mặt thở hào hển, đứng
 vây trước một cái nhà công bằng
 lá nghe lịnh một ông làng,
 mà thiên hạ kêu là chánh hương-
 quản Xếp, đầu cổ chòm-bòm,
 gương mặt tái ngắt, thở bay hơi
 rượu nực-nồng, ở trong nhà công
 đi ra, tay chống nạnh, mắt trợn
 ngược mà rằng: « Điếm mục tự
 hỏi tao còn ăn tiệc bên nhà thăng
 hương-ấp đến giờ, mà bây giờ
 mới lợi? Lấp-lững tao công
 đầu có bữa đa. Rán mà giữ
 hôn. Mà thôi...; có trát ông Huyện
 hàm Cai-tổng mới lại, nói rằng
 năm nay trộm cướp nhiều lắm,
 phải bắt dân đi tuần mới được.
 Nhứt là nhà cụ Hội (chỉ vào thầy
 hội-dồng, phụ-thần thầy Cai-tổng)
 cậu xa ba, chú tám là em ông;
 phải tuần mấy chỗ đó cho gắt
 nó mới được. Vậy đề tao cấp
 phiên cho bây tuần nghe?»

Chưa dứt lời, có anh hai Bền
 bước ra hỏi: « Bẩm chủ, không
 biết cậu tư, cậu năm, con ông
 Cai và anh ba Méo đi tuần hôn?»
 Câu hỏi thiệt thà như thế mà
 chủ hương-quản Xếp giận rung,
 điếm vào mặt anh hai Bền mà
 rằng:

« Thăng này muốn rời đa,
 mây không phải ông ghe mà nói
 cứng. Cậu tư, cậu năm là con nhà
 giàu, mà phải đi tuần à. Còn thăng

Méo là con tao, biết hôn, nó mắc
 lo làm ruộng.»

« Đa anh em tôi ai cũng mắc
 lo làm ruộng hết. Sao con nhà
 giàu, học giỏi lại khỏi đi tuần.
 Dân nghèo như tôi đây, không
 có chi mà sợ ăn cướp.»

Mấy ông có sợ thì mướn tuần,
 chớ sao tư lịnh bắt như vậy;
 chúng tôi nào phải là đây tớ
 chung đâu, con ông thì ngũ thăng
 ông, mình dân xương sống tuần
 giùm. Vậy lấy theo phép công
 thì mấy cậu kia đi tuần, tôi mới
 tuần lịnh. Vì thân vị kỹ như vậy
 ai chịu được. Chém tôi, tôi cũng
 không tuần...»

« Ờ nính, mầy muốn nghịch
 lịnh trên à. Thế thì mầy làm đầu
 cho tụi này phải không. Mầy ý
 biết chút đỉnh rồi làm phách à.
 Thôi, tụi này về hết đi, đừng
 thêm đi tuần, đề tao bỏ tù thăng
 Bền cho nó biết chừng.»

Đơn gửi lên cho ông Huyện
 hàm Cai-tổng, mình không thể
 nhớ hết được, chỉ còn mấy tiếng
 này...»

« Bẩm lay ông..., con có ra
 lịnh y theo lời ông dặn, nhưng
 thăng Bền nói con vị thân vị kỹ,
 buộc cậu năm, cậu tư đi tuần nó
 mới chịu đi. Nó cứng đầu như
 vậy mà không trị e tui kia bắt
 chước. Vậy con nhờ oai ông trị
 nó chớ con trị không đặng. Vì
 nó cũng biết luật chút đỉnh... Nay
 bẩm lay « Xếp ».

Mình vẫn biết anh Bền cần
 cơm không hề, mà cách vài ngày
 sau có trát thầy Cai đòi...

ÔNG CHỦ ANH AN TẬP QU

« Nghe nói thầy-kỹ, chủ của
 anh, ăn tạp dữ lắm, phải hôn
 anh. Một người quen với anh
 bởi Xuân, hỏi anh như vậy.»

« Đầu có nà, ai nói như vậy
 đó, anh bồi đáp lại; thầy-kỹ tôi
 kén ăn lắm chớ. Mà nhờ hai năm
 nay ông vô đạo phật, ăn lục trai
 nên khá đa. Chớ hồi đó, hề bữa
 nào dùng cơm mà tôi quên mua
 nước đá, thì thôi! Ông chưởi tôi
 trời xanh. Ông nào phải sao
 mà ăn tạp. Tới tai ông đây, bị
 chết.»

« Không, ở trong sở cà.

« Ở trong sở cũng vậy, vô
 làm việc, chớ phải ăn tiệc hay
 sao. Đói cách mấy ông cũng về
 ăn cơm chớ không ăn xu nhỏ
 bánh.»

« Không mà; anh sao tối quá,
 tiền hối-lộ cà. Nghe nói dân
 nghèo, gi thầy kỹ, nhiều ít cũng
 ăn, không từ chiêm tày nào hết,
 phải hôn.»

Anh bồi suy nghĩ một hồi rồi
 trả lời:

« Cái gì chớ cái đó thì có,
 đầu cho ông ăn trai trường chắc
 cũng vậy đa, quen rồi mà. Dân
 nghèo như mình đây kiếm được
 tiền đóng thuế thân cũng đủ chết
 rồi, mà vô trường cũng phải chịu
 hai các tiền trả mới được. Bằng
 không thì đem ra. Mà mình là
 dân ngu, làm sao mà kêu nài
 được.»

« Sao ít quá mà cũng ăn há;
 anh biết hôn.»

« Không hiểu, nhưng nghe
 ông thường nói với bà rằng:
 « Kiến tha lâu đầy lỗ.»

L.-v.-Đ. (Vùng-liêm)



DẦU KHUYNH-DIỆP

油葉傾

PHÒNG BỊNH, TRỊ BỊNH

- Đả nổi tiếng hay!
- Giá thật là rẻ!!
- Mới rõ là nội-hóa!!!

Mua buôn, làm đại-lý, gửi thư cho:

VIÊN-ĐỆ ĐÔNG-HỚI

Địa-thếp: VIENDE DONGHOI

SÁCH HỮU ÍCH

Nên mua xem

do nhà in An-hà Càn-thơ

Mấy ông Hương-chức đang giúp việc quan và mấy ông Điền-chủ nên mua để dành trong nhà, rất nên hữu dụng trong khi có việc.

Người ở đời một năm cho đến tối, sao cho khỏi có việc này, việc kia. Ấy lẽ tự nhiên ai tránh cho khỏi.

* Vậy muốn biết phận sự Hương-chức phụ tá quan Biện-lý ra thế nào? Thì mua

« TUẦN TRA PHÁP LỆ » của ông Võ-vân-Thơ.

Giá mỗi cuốn: 2 \$ 00 — Phụ thêm tiền gửi: 0 \$ 17

Dời chò

Docteur COUTURIER

Y-KHOA TẤN-SĨ

Cựu chủ nhiệm Y-viện chữa bệnh con mắt ở Huế

Kể từ ngày 28-9-31,

Ngài dời phòng khám bệnh con mắt lại số 148 bis đường Mac-Mahon

Tiểu-thuyết nhỏ của Sơn-Vương: LỖ MỘT LÂM HAI, NỢ DUYÊN GIỜ LẠY PHẬT CẦU CHỒNG, có bán rồi. NỒI TRÒN VUNG MÉO, THAM ĐÓ BỎ ĐĂNG, ĐỨT TAY HAY THUỐC đang in. Còn nhiều thứ nữa, in tiếp luôn-luôn, mỗi quyển để giá nhứt-định CHÍN SÚ, mua sỉ từ 100 cuốn sắp lên, tính huê-hồng 50%, tiền gửi về phần người mua chịu. Thư và mandat xin gửi cho:

M. PHAN-VÂN-ĐỆ
Bolte postale N° 230
Saigon

CỬA TIỀN.....

Người ta nói... Cửa tiền nó tìm nó tới trong lúc ngủ. Thật vậy!

Mà nó cũng tới được, nếu cái thời may khiến định cho các ông các bà — ôi! có biết đâu? — trong khuôn hình một tấm giấy sô.

Mà là có mua giấy sô rồi chưa?

SỔ TƯƠNG-TẾ

XỔ NGÀY 11 NOVEMBRE 1931

Phòng Trồng Răng

BÀ HAMON - CORBINEAU

Y-khoa đại-học Paris

Cách kim-thời
Không đau đớn 164 rue Pellerin
Làm răng vàng Tél. n° 914.
Giá rẻ.

HỮU ÍCH CHO CÁC CÔ, CÁC BÀ

Bởi thầy các Cô, các Bà từng coi Tây-Du mà ngỡ rằng thiệt, nên M. Đoàn-trung-Côn, 15 đường Filippini, Saigon, mới vừa xuất-bán cuốn « Văn-Minh Nhà Phật, thầy Huyền-Trang đi thỉnh kinh » là để đánh-đổ sách dị-doan kia và giúp ích về đường Văn-chương và Sử-học.

Chuyện thật, soạn theo lý-luận, nhưng cũng có chỗ bí-mật như tiểu-thuyết, tình-tử như văn-thi, lại có chỗ cũng oanh-liệt, hùng hớn.

Các Cô, các Bà hãy mua má xem, đền tại chỗ thì 1\$00 mandat và cò thì 1\$06, contre remboursement thì 1\$ 30.



VIỆC THÈ-GIÓ'I



E không tránh khỏi cuộc chiến tranh trên Thái-bình-dương

NHỰT KHÔNG CHỊU TRẢ MÀN-CHÂU

Sau khi Nhựt đem binh chiếm cứ Mãn-châu của Tàu rồi, tôi đã có viết một bài thuật chuyện cho chị em biết Nhựt-bôn lập tâm chiếm đoạt Mãn-châu của Tàu từ bao giờ? Vì có gì mà Nhựt đem binh tới chiếm-cứ? Việc này xảy ra, dư-luận trong thế-giới chia ra làm hai ý-kiến:

Một cái tưởng chắc Nhựt làm vậy, e không khỏi gây lòng ganh ghét của các nước mạnh khác, thứ nhứt là Nga và Mỹ, mà thành ra cuộc chiến-tranh lớn ở Thái-bình-dương;

Một cái tin rằng có lẽ Tàu chịu nhường nhịn chút ít, có thể điều-đinh với Nhựt trả lại Mãn-châu cho, bất quá phải bồi thường tiền bạc hay cắt đất cho Nhựt ít nhiều mà thôi.

Mới đầu, tôi cũng tin theo cái ý-kiến dưới đó, muốn chờ đợi coi họ điều-đinh với nhau ra làm sao để thuật cho chị em nghe, nên chỉ cách hai tuần rồi tôi bỏ lửng câu chuyện này không nói. Tề ra kỳ này lại dờ ra nói, thì phải nói theo cái ý-kiến trên, nghĩa là như vụ Mãn-châu này, Nhựt-bôn gây ra một cuộc chiến-tranh lớn ở Đông-phương trong nay mai.

Thiệt vậy, chiếm-cứ được Mãn-châu rồi, Nhựt-bôn quyết-định rằng không trả lại cho Tàu nữa.

Có những việc này làm chứng:

1. — Các tỉnh-thành ở Mãn-châu như Thẩm-dương, Trường-xuân, Thao-nam, Tân-dân v. v... vào tay họ rồi, họ liền đặt người họ làm đầu mỗi nơi để coi việc cai-trị.

2. — Họ làm có mấy tuần-lẽ mà xong một con đường xe-lửa dài 30 cây số, nối con đường Nam Mãn của họ sản có, để nối ra bờ

4. — Phải vô-nhơn bên Nhựt có thế-lực mạnh lắm, mà chính là phải chủ-trương việc chiếm Mãn-châu; chiếm được rồi thì nhứt-định không trả. Bởi vậy viên Tổng-tự-linh binh Nhựt đóng ở Mãn-châu đã nói rằng: « Nước Nhựt ta mở mang Mãn-châu 10 năm, thì trở nên một nước vô-dịch trong thiên-hạ. Dầu sao ta cũng không trả Mãn-châu. Đầu ta có thể cắt được, chớ Mãn-châu không thể trả.»

5. — Nội đất Mãn-châu, bây giờ thuộc quyền họ cai-trị rồi, nếu người Tàu muốn tổ-chức chánh-phủ Đông-tam-Tĩnh lại, bề đóng ở đâu là họ bắn phá đó. Bởi vậy sau khi mất Thẩm-dương rồi, Trương-tác-Tương tổ-chức chánh-phủ ở Cẩm-châu, thì bữa 8 Octobre bị máy bay Nhựt bắn phá liền.

Nem mấy việc đại-khải trên đây, thì biết họ có quyết tâm không trả lại Mãn-châu cho Tàu nữa. Họ đã nói ra miệng rằng hội Vạn-quốc bảo họ không nghe, mà nước nào muốn xen vào, họ cũng không nhìn.



PHƯƠNG-TRACH

Đại-biêu Nhựt ở Vạn-quốc-hội, biện, cho tiện việc thông thương và binh-bị;

3. — Họ dùng thủ đoạn khôn khéo, xúi cho Mãn-châu Mông-cổ tách nước Tàu ra mà làm nước tự-trị, để họ cầm đầu cho, và làm như thuộc-địa Cao-ly của họ vậy. Họ muốn đem phé-đế Mãn-thanh hồi trước là vua Tuyên-thống về làm vua Mãn-châu. Có tin nói Tuyên-thống chịu, có tin nói không.

HỘI VẠN-QUỐC BẤT LỰC THIẾT

Từ khi có vụ Mãn-châu, hội Vạn-quốc ở Genève đã nhóm đi bàn lại nhiều lần, nhưng chẳng được một điều gì quyết-định cả. Nước Tàu hết lòng trông cậy ở hội Vạn-quốc can-thiệp vào và buộc Nhựt rút binh, là vì nước Tàu nhìn biết rằng Nhựt làm vậy là trái với cái công-ước Kel-

PHU NU TAN VAN

log là bản công-ước phi-chiến và trái với điều-ước của 9 cường-quốc đã ký ở Mỹ, hứa cùng nhau giữ cuộc hòa-bình ở phương Đông và cũng công-nhân cho nước Tàu có quyền thống-trị hoàn-toàn, không ai được lấy đất cát của Tàu cũ.

Song Nhật chiếm-cử Mãn-châu ngày nay, là không kể những điều-ước trên kia là gì hết.

Mới rồi hội Vạn-quốc, do ông Briand làm chủ-tịch, muốn lấy điều-ước 9 nước đã ký ở Mỹ để điều-đinh vụ Mãn-châu, nên tuy là Mỹ không phải là hội-viên hội Vạn-quốc, nhưng hội cũng mời dự vào cuộc điều-đinh. Nhưng Nhật chẳng muốn cho Mỹ can-thiệp, nên chỉ họ dở điều-lệ hội ra mà phẫn-kháng. Đến khi hội lấy số đông để cố mời Mỹ dự vào, thì đại-biêu Nhật là Phương-Trạch bỏ phòng hội đi ra. Cái cũ-chỉ ấy làm cho hội nhọt nhọt mà cũng làm cho Mỹ tức giận nữa. Nếu có trận Nhật Mỹ đánh nhau, thì việc này cũng là một nguyên-nhơn vậy.

TÀU CÙNG QUYẾT ĐÁNH VỚI NHẬT MỘT PHEN

Vu Mãn-châu xây ra, làm cho nhơn-tâm Tàu sôi nổi dữ lắm: nào là cuộc bãi Nhật nổi lên từ-tung, có chỗ sanh ra đổ máu, nào là học-sanh nam nữ tập-trận, và thúc giục chánh-phủ khai-chiến với Nhật. Dân-tâm thì vậy, song những người cầm quyền chánh-trị và quân-sự như Trương Giới-Thạch và Trương Học-Lương thì vẫn nhịn nhục, trông đợi coi hội Vạn-quốc điều-đinh ra sao. Càng ngày Nhật càng làm quá tay, đến nỗi họ Trương không nhịn được nữa. Trong một bức thư phúc-đáp cho chánh-phủ Nhật về phong-trào bãi Nhật ở

Tàu, thì chánh-phủ Nam-kinh cũng nói cứng lắm. Lại đối với nhơn-dân, mấy lúc sau này Trương Giới-Thạch thường ngỏ ý quyết đánh với Nhật. Trương nói rằng: dầu có mất hết sanh-mạng, hao hết tài-sản của dân của nước thì Tàu cũng đánh với Nhật mới được.

Theo tin tức gần đây, thì bên Nhật đã gửi qua Tàu nhiều tàu binh, mà nước Tàu cũng đang dự-bị binh mã khi-giới, để ít bữa nữa, nếu hội Vạn-quốc tính liệu không xong, thì Tàu khai-chiến với Nhật ngay.



CHIÊU-HÓA THIÊN-HOÀNG

Vua nước Nhật bây giờ

Muốn đề phòng sự bất-trắc, nên chỉ có tin nói chánh-phủ Nam-kinh đã dời các bộ-viện và giấy tờ việc quan lãn lãn về phủ Khai-phong là tỉnh-ly tỉnh Hà-nam. Vì Nam-kinh ở giáp mé biển, sợ khi khai-chiến với nhau rồi, thì tàu binh của Nhật ở ngoài biển có thể bắn phá vào Nam-kinh được. Bởi vậy Tàu muốn dời chánh-phủ về Khai-

phong ở mé nam sông Dương-tử, cách xa mé biển tới 500 cây số, như vậy cho chắc chắn hơn.

Coi tình-hình hai bên sắp đặt coi hăng hái rộn ràng như thế, thì hình như cuộc khói-lửa mịt mù, thịt xương tan nát, sẽ bày ra ở bờ biển Thái-bình nay mai gì đây thôi, không tránh khỏi đặng và cũng không còn lâu nữa.

NGA VÀ MỸ MUỐN BINH TÀU

Bấy lâu dư-luận Nga và Mỹ xem ra có ý trách Nhật và binh Tàu lắm. Ấy cũng là vì quyền-lợi riêng của họ. Nếu như Tàu khai-chiến với Nhật, thì chắc hẳn họ về phe với Tàu.

Bởi vậy, theo những tin tức trong tuần trước, thì Nga đã đem hải-quân và bộ-quân sang phương Đông, chờ khi lâm trận. Còn Mỹ cũng vậy. Có tin nói Mỹ đã hạ lệnh cho đạo tàu binh Thái-bình-dương của họ nhổ neo ra đi qua Tàu. Ấy đều là những cái chứng cứ rằng Nga và Mỹ muốn dự vào cuộc chiến tranh Hoa Nhật nay mai vậy.

Nếu thế thì biển Thái-bình, có tiếng là sóng yên gió lặng bấy lâu, mai một sẽ thành ra biển bất-bình vậy.

Hiện nay thì cái vấn-đề Hoa Nhật chiến tranh có thể thiệthiện hay không, phải chờ Quảng-đông và Nam-kinh liên lạc với nhau xong để lập ra chánh-phủ mới, bấy giờ vụ Mãn-châu có thể xử êm thì xử, bằng không, có đánh thì đánh. Ngày 20 Octobre mới rồi, Quảng-đông và Nam-kinh đã nhóm hội với nhau ở Thượng-hải để thương-thuyết rồi. Dầu có lập ra chánh-phủ mới, tôi tưởng rằng họ Trương không làm chủ-tịch thì thôi, chớ nếu Tàu đánh nhau với Nhật, chắc Trương cầm binh chớ không ai khác.

V. A.

TIN TỨC TRONG NƯỚC

Tiệc hoan-nghinh ông Reynaud.

Tối bữa 18 Octobre, có 400 người Việt-nam dự tiệc hoan-nghinh ông Reynaud, Tổng-trưởng Thuộc-địa. Tiệc mở ở dinh Đốc-ly Saigon, chủ ý là để bày tỏ những điều ước-nguyện cải-cách của dân ta tin cậy ở nước Pháp. Ông Bùi-quang-Chiêu đọc bài diễn-văn chánh-kiến rồi đưa trình tập Dân-nguyện cho ông Reynaud. Ông Reynaud trả lời rằng nước Pháp muốn mở mang cho nước Nam càng ngày càng mạnh tình Pháp Việt tương-thân, càng ngày càng rõ rệt công-ly. Ông chịu cho số nghị-viên ta ở Hội-đồng Quân-hạt bằng nghị-viên tây và chịu cho ta cử đại-biêu qua Paris, dự vào Thượng-hội-đồng Thuộc-địa.

Trong khi ở Saigon tiếp rước ông Reynaud thì trong Cholon, phụ-nữ ta đãi bà Reynaud và tiểu-thơ Colette một bữa cơm ta ở chùa Gia-thành.

Lại có người bị chém.

Bữa 16 Octobre, Hội-đồng Đề-hình lại nhóm phiên công-khai ở Handi để xử mấy vụ quan-hệ tới việc trị-an. Có trên 40 người bị cáo. Sáng 19 hồi xong rồi Hội-đồng tuyên-án như vậy: 1 người tử-hình; 1 người cấm-cố; 3 người đày chung thân; 6 người khổ-sai chung-thân; 6 người tù 5 năm; 3 người tù 3 năm; 1 người bị 5 năm án treo; 3 người bị 2 năm tù treo; 3 người bị một năm tù treo. Có 7 người được tha bổng.

Người bị tử-hình đấy, tức là người giết chết một tên khách-trú lai con nhà giàu ở đường Du-villier đó nọ.

Còn nhiều yếu-nhơn quan-hệ, như Dương Hạc-Đĩnh, Ngô Gia-Tự v. v... thì có lẽ tháng tới Hội-đồng mới đem ra xử.

Mưu dựng lại V. N. Q. D. Đ.

Gần đây ở Bắc-kỳ, sở mật-thám đã khám phá và bắt được nhiều tay chủ mưu lập lại Việt-nam Quốc-dân-đảng. Tức như vụ Nghiêm-Toãn đồ bề

ra tháng trước là một. Nghiêm-Toãn là học-sanh Cao-đẳng Sư-phạm, thi ra đầu số 1, nhưng chưa được bổ-dụng.

Tuần trước, sở mật-thám lại bắt ở Phú-tho 15 người, cũng là những tay cách-mạng toan khởi-phục V. N. Q. D. Đ. lại cả.

Người hãm giết quan Toàn-quyền sắp phải về Tây.

Sở báo trước, chúng tôi có thuật chuyện người Tây L... 65 tuổi, vì túng thiếu điên cuồng, nên viết một bức thư thật dài gửi hãm dọa quan Toàn-quyền Pasquier, nhưng quan Toàn-quyền biết rõ tình cảnh của va, nên không nỡ gặt gao, chỉ cho bắt đem nằm nhà thương Đồn-đất điều trị cho va mà thôi.

Nay L... đã ra khỏi nhà-thương rồi và vào nằm nhà-thương (infirmerie) trong khám lớn. Có lẽ quan Toàn-quyền sẽ cho người ấy về Tây chớ không giải ra Tòa và buộc tội chi hết.

Nội năm 1930 dân Namkỳ hút hết mấy chục tấn á phiện?

Thuốc á-phiện đã mắc tiền, mà hệ ai hút nó năm ba lần thì ắt phải ghiền ngay. Nhưng đồng-bào ta, nam cũng như bắc, mà bắc cũng như nam, tra hút á-phiện lắm. Tuy vậy, chắc cũng ít ai biết được trong năm 1930 riêng một xứ Namkỳ, hút hết bao nhiêu á-phiện, và phải tốn hết bao nhiêu tiền.

Mới rồi nhơn chánh-phủ có trình cuốn sách xanh (le livre vert) cho Hội-đồng Quân-hạt, coi nơi trương 387 nói về chuyện á-phiện, mới biết rằng nội năm 1930 dân Namkỳ hút hết 37.032 ki-lô 680 gờ-ram á-phiện!

Cứ theo giá á-phiện ngày nay, mỗi ki-lô là 290 \$ 00 mà ta hút hết 37.032 ki-lô 680 gờ-ram thì nội năm 1930 ta phải tốn về món « cơm đen » ấy đến 10.739.280 \$ 00. Ghê thay!

Chị em nên hờ-hào cò-dộng nhau đi coi phiên chợ đêm 7 Novembre cho đông, vì là một cuộc làm nghĩa, vì là để giúp đồng bào nạn-dân Nghệ Tĩnh.

4. Vụ gian lận của người đàn bà Tàu tên Tsan Chi 550\$ bạc mặt và 280\$ nữ-trang tại đường Marechal Pétain ở Haiphong ngày 31 Mai.

5. Vụ cướp nhà Nguyễn-văn-Trúc, làm thợ mỏ ở Haiphong ngày 13 Avril.

6. Vụ ám sát Nguyễn-thế-Kỷ ở Haiphong ngày 3 Avril.

● **Huê-kiêu ở Chợ-lớn phái Đại-biểu về Nam-kinh.**

Từ bữa Nhứt-hồn gây chuyện lói-thời với Tàu đến giờ, Huê-kiêu ở trong Chợ-lớn thường họp nhau ở phòng Thương-mại của họ để bàn tính với nhau về cách cứu giúp tổ-quốc trong khi có nạn.

Sự hội họp ấy người Tàu có xin phép chánh-phủ trước, nên chánh-phủ có cho lính đến canh gác để giữ gìn trật tự.

Có tin nói rằng họ định cử một đoàn Đại-biểu về Nam-kinh xin chánh-phủ tìm cách gì cứu quốc, hãy cho họ biết, họ sẽ sẵn lòng giúp đỡ, để báo đáp ơn nhà nợ nước.

Năm nay, lễ kỷ-niệm Dân-quốc của họ, nhằm ngày 10 Octobre, họ không bày đặt trò vui gì như mọi năm. Tiền xài phí vào lễ ấy năm nay, họ gởi về giúp cho nạn-dân Hán-khẩu và Mãn-châu cả. Ở Hanói, Huê-kiêu làm vậy, mà chắc ở Chợ-lớn cũng thế.

● **Đồng-bào ta ở Nam-vang cũng lo cứu giúp anh em Nghệ-Tĩnh.**

Đối với việc cứu giúp anh em Nghệ-Tĩnh, đồng-bào ta cư ngụ ở trên Nam-vang cũng tỏ lòng sốt sắng lắm. Anh em đã lập thành một ban Cứu-tế, để tổ-chức hai đêm hát tại rạp hát tây Nam-vang, góp tiền gởi ra giúp nạn-dân Nghệ-Tĩnh.

Đêm 17 và 18 Octobre đã diễn một vở hài-kịch « *Chàng ngọc* » có một cô thiếu-nữ diễn vở Tàu, và hai tuồng cải-liương Nam-kỳ là tuồng « *Con sóng đê* » với « *Bác thầy đồ* » được khán-giả hoan-nghinh, đến xem đông lắm.

● **Ông Krauthelmer sắp về Pháp nghỉ chăng?**

Hôm trước có tin nói chắc rằng quan Thanh-tra Chánh-trị Eutrope ở Tây qua Saigon để lãnh chức Quận-trưởng (cũng như chức Đốc-lý) thành-phố Saigon - Chợ-lớn; nay có tin đồn rằng ông Eutrope sẽ lãnh chức Quận-trưởng Chợ-lớn-Saigon mà lại quyền cả chức Thống-đốc Nam-kỳ, thế cho ông Krauthelmer về nghỉ bên Pháp ít lâu nữa.

Cũng có tin nói là ông Tholance sẽ quyền Thống-đốc, để cho ông Eutrope chuyên-lãnh chức Quận-trưởng Saigon-Chợ-lớn, vì hai thành-phố này sắp đến ngày sáp-nhập với nhau rồi (kể từ 1^{er} Janvier 1932), công-việc sắp đặt chắc nhiều, nên ông không thể một mình kiêm hai việc nặng được.

● **Hội N. K. C. T. N. D. được phụ-cấp 10 ngàn đồng bạc.**

Theo nghị-định của quan Thống-đốc Nam-kỳ đề ngày 8 Octobre 1931 sẽ xuất một số bạc phụ-cấp 10.000 đồng để giúp cho hội Nam-kỳ Cứu-tế Nạn-dân trong năm 1931 này.

Tuần trước, hội lại gởi ra Nghệ 2.000\$ nữa. Thế là đã gởi ra 7000\$ rồi. Nếu tình-hình còn cần dùng thì hội lại gởi thêm.

Nhung và Ni

Là hai thứ hàng cần kiếp để dùng về mùa lạnh này. Bồn-hiệu vẫn biết năm nay tiền bạc eo-hẹp nên định bán giá thiệt hết sức rẻ.

NHUNG hai đơ toàn tơ, thiệt tốt nhất, hồi trước bán 40\$, hoặc 45\$ một áo, nay chỉ bán có... 25\$

NI đen thứ mỏng thiệt tốt, trước kia bán 11\$ một áo, nay chỉ bán có..... 8\$50

Cũng còn rất nhiều thứ hàng lụa, gấm, nhiều, đủ thứ đủ màu, như định bán giá thiệt rẻ, xin mời qui khách đến xem.

Soleries NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

48, Rue Vannier (Chợ-cũ)

SAIGON

(Ở xa mua xin trả trước một số tiền cọc)

Qui khách có đến Căn-thờ

xin ghé lại nhà ngủ

TRUNG-CHAU LU-QUAN

(HÔTEL CENTRAL)

Là nhà ngủ to nhất, đẹp nhất, kịm-thời nhất ở miền Hậu-giang.

Directeur: ĐỒ-VĂN-Y

Con Nhà Giàu

(Tiếp theo)

— Cha mẹ tôi có ở quấy với mình chỗ nào đâu, mà hễ mở miệng thì mình cứ mắng nhiếc cha mẹ tôi. Còn tôi cũng không có khoe giàu với mình hồi nào, sao mình cứ câu-mâu sự đó hoài. Đạo vợ chồng, dầu mình không thương tôi, mình nói một tiếng rồi mình bỏ cũng được, cần gì mà phải nặng nhẹ nhiều lời. Hôm trước mình đánh chưởi tôi rồi mình chớ dờ về bên này, tôi đã nghi cái duyên nợ của tôi với mình chỉ có mấy ngày mà thôi. Nay giờ tôi nghe những lời mình mới nói đó nữa, thì tôi chắc, chớ tôi hết nghi rồi. Không sao, phần số tôi vô duyên, nên bị chồng bĩ-bạc thì tôi chịu, tôi chẳng hề dám phiền trách ai. Tôi cầu chúc cho mình kiếm vợ khác cho hơn tôi, đừng mình vừa lòng....

Cô ba Mạnh nói tới đó, thì cô khóc ròng, nói không được nữa.

Bà Kế-hiền thấy đau như vậy, còn con như vậy, thì bà tức tữ nên bà cũng khóc.

Thượng-Tứ đã không biết động lòng, mà câu lại đứng dậy khoát tay, nói rằng: « Tao với mày thiệt hết duyên nợ rồi. Thôi, từ rày sắp lên đường có qua lại bên này nữa. Mày về nói với cha mẹ mày rán kiếm thẳng rẽ khác biệt cây bừa, biết tiện tận, cho xứng với nhau, chớ tao là quân chơi-bời, cha mẹ mày không ưa được. »

Bà Kế-hiền đã như định không thêm nói với con nữa, mà thấy nó hằn-hào ngang ngược quá, bà nính không được, nên bà giựt cây chổi lông bà rước đánh và chưởi om-sòm. Thượng-Tứ không sợ mẹ rầy, nhưng mà sợ cây chổi trùng, nên câu bỏ chạy ra sân rồi leo lên xe hơi đi mất.

Bà Kế-hiền trở về và khóc và nói với đầu rằng: « Má vô phước quá! Má có một mình nó, mà thương, nên mà lo cho nó hết sức, lo cho nó có ruộng đất cho nhiều, rồi lại lo cho nó có vợ chớ tử-tế. Nó đã không biết ơn, lại sanh tâm ngỗ-nghịch. Thôi nó muốn hư, thôi, thầy kệ nó, con chẳng nên buồn. Con về con-cũng đừng có thuật

những lời nó nói bậy đó cho anh chị nghe làm chi, anh chị buồn. Để coi chừng nào nó ăn-năn cho biết. »

Mẹ chồng nàng đau khóc với nhau, người vô phước, kẻ vô duyên, tuy sự đau-đớn khác nhau, song cũng đồng buồn thăm như nhau cả. Bà Kế-hiền buồn, nhưng mà bà kiếm lời khuyên giải đầu luôn luôn. Bà không dám nói tới chuyện Thượng-Tứ qua xin lỗi cha mẹ vợ mà ở lại, mà bà cũng không dám tình chuyện xin rước đầu về ở bên này nữa; bà cứ khuyên đầu đừng buồn, bà nói có lẽ tại hai tuổi xung khắc, nên vợ chồng phải xáo-xáo như vậy trong một đôi tháng rồi mới thuận hòa.

Hết sáng, cô ba Mạnh xin phép mẹ chồng mà về, kéo cha mẹ trông. Bà Kế-hiền nghĩ phận đầu, bà thương hết sức, song vợ chồng nó như vậy, bà cảm ở lại nữa sao được, bởi vậy bà phải mượn xe cho đầu về. Khi cô ba Mạnh từ-giã mẹ chồng mà lên xe, cô nói rằng: « Thôi, mà ở bên này mạnh giỏi. Chắc là từ rày sắp lên con ít gặp má, bởi vì chồng con cảm không cho con qua đây nữa, con làm sao mà thăm viếng má được... »

Cô nói tới đó thì cô khóc vùi. Bà động lòng bà cũng khóc. Mẹ con khóc với nhau một hiệp như hồi hôm vậy nữa rồi mới từ biệt nhau.

Bà Kế-hiền tính để cho đầu về ít bữa rồi bà sẽ qua-mà nói thiệt việc nhà cho anh sui chị sui nghe, và hỏi anh sui chị sui coi bây giờ phải liệu lẽ nào, chớ hư nên gì nó cũng là con rể trong nhà, nếu giận lây buồng xui thì tội nghiệp phận con, mà thiên-hạ người ta cũng đàm tiếu. Bà tính như vậy mà hễ bà nhớ tới việc con thì bà buồn, bà lo, bà giận, bà tức, ăn không ngon, ngủ không được, trong vài ngày bà nhuốm bệnh.

Bà trẻ tuổi, mà lại mạnh-mẽ nữa; thuở nay bà ít hay nhức đầu, nóng lạnh, sờ mũi, môi tay, nhự mấy bà có tiền khác. Hôm nay vì bà rầy-rĩ nời con, ăn ngủ không được, thân thể bủn-oải, dù mình ớn lạnh, ho khụt-khật ít tiếng rồi khạc ra có vài cục máu hồng ngón tay út vươn theo đằm. Bà thấy vậy thì kinh tâm thất sắc, biết bệnh hiểm nghèo. Bà lật-đặt hồi thảng Ngộ xuống xóm dưới

HÁY BỨT THUỐC JOB

rước thầy-thuốc Kham lên coi mạch hốt thuốc cho bà uống.

Bà Kế-hiền nhưt định lo dưỡng bệnh, không thêm lo việc chi khác nữa hết. Tuy bụng bà muốn như vậy, song bà nằm một mình, trí bà bảl nhớ chuyện này chuyện nọ hoài, nhớ thằng con ngộ-nghịch đã ló mòi hư rồi, nhớ chứng bệnh hiểm nghèo sợ không sống lâu được, mà bề nhảm mắt rồi thì còn gì sự nghiệp, công phu lòn cùi, tráo trở, bày mưu, lập kế gần 20 năm trường, trong một giây phút sẽ tan như khói bay, sẽ tiêu như bọt nước.

Người ở trong cái địa-vị của bà mà không lo sao được, mà mắc chứng bệnh thổ-huyết hể lo thì làm sao mà mạnh. Bà uống năm sáu thang thuốc, khác không có huyết nữa, nhưng mà tâm thần mờ mịt, nước da mét xanh, thân thể gầy mòn, tay chơn rừ-riệt. Bà rần hết sức thì trong buồng xé ra ngoài vàng mà thôi, chớ bà không dám tính bước ra khỏi cửa.

Hôm trước bà Hội-dồng Thương cho phép con đi thăm mẹ chồng nó. Chứng cô ba Mạnh về, bà hỏi thăm thằng rề ở bên làm việc gì, thấy vợ nó qua nó có mừng hay không. Tuy cô ba Mạnh không quên lời mẹ chồng dặn, nhưng mà việc nhà, có giấu ai chớ có lẽ nào giấu mẹ ruột, hướng chi duyên phận lờ lảng, cô ám ức khó nổi óm-áp trong lòng được, bởi vậy cô ngồi khĩ-khâm thuật chuyện chồng mắng nhiết xô đuổi lại cho mẹ nghe.

Bà Hội-dồng giận lắm, song bà không muốn lộ cái giận của bà cho con thấy, nên bà cần rặng ngồi lặn thình. Bà có ý trông coi như chị sui có qua hoặc xin lỗi cho con, hoặc xin đem dầu về, thì bà sẽ nói phải quấy cho chị sui nghe. Bà trông đến thàng chap mà không thấy sui hay là rề qua nói chuyện chi hết. Bà lấy làm phiền, nên bữa nọ bà tính đi qua Mỹ-hội thăm chị sui coi tại sao mà

bất tin cho biết. Ông Hội-dồng can rằng: « Bà đi đâu cho thất công. Khéo làm cho họ khinh dể. Đã biết mình có con gái, nên hư gì mình gả một lần mà thôi, dầu mắc rề hư mình cũng không lẽ bắt con lại mà gả chỗ khác. Mà thằng Tứ là đồ khốn nạn quá, nó hân-húi đuổi xô con Mạnh, tôi nghe nó qua Mỹ-tho mượn nhà ngủ ở với con đi nào đó hơn một tháng nay rồi, bây giờ bà còn qua năn-nĩ cho nó về ở với con mình hay sao? Không được. Đờ bắt-tiểu như vậy, tôi nhưt định không cho nó bước chơn tới nhà tôi, mà tôi cũng không cho con Mạnh qua bên nữa. Con tôi thì ở nhà tôi, ai có giỏi nói tiếng gì thì tới đây mà nói.»

Bà Hội-dồng cười mà đáp rằng: « Ông đừng có bỉnh con mà nói như vậy, chị sui chỉ nghe chỉ phiền. Con chỉ quấy, chớ chỉ ở với mình có mich lòng chớ nào đâu. Hướng chi con Mạnh đã có thai nghén rồi bây giờ mình bắt chặt bắt lỏng, té ra mình muốn phân rẻ vợ chồng nó hay sao. Minh vô phước gặp thằng rề hoang đàng, thì đề thùng-thằng coi nó làm sao, chớ nếu mình nóng-nảy quá thì cái lỗi trở về mình. Đề tôi qua thăm chị sui thử coi chỉ nói làm sao mà. Con của mình thì nó ở nhà mình đó, ai bắt đi đâu được mà ông sợ.»

Bà Kế-hiền đau nằm chèo-queo ở nhà một mình với hai đứa ở; Thượng-Tứ đi biệt không thấy trở về. Bà buồn việc nhà, bà muốn qua than thở với sui gia mà đi không được; bà trông chớ thầy Bang-biện Chí hoặc cô ba Ngọc đến thăm mà cũng không thấy đến.

(Còn nữa)

HÃY HÚT THUỐC JOB

PÉTROLE HAHN

Là thứ dầu xức đầu rất tốt đã khỏi rụng tóc lại sạch cả gào nữa.

Nó lại làm cho tóc mềm mại, bóng láng, mùi nó thơm tho dễ chịu, khi gờ đầu cũng dễ dàng.

Các vị lương-y đã khuyên người ta nên xức thứ dầu này. **CÓ BÁN KHẮP MỌI NƠI**



Câu Tám Lọ

(Tiếp theo)

Chàng tự nói lời nói lui một mình rồi bấm chuông. Người cầm chạy lên, đứng chào chàng một cách rất cung kính. Chàng lấy tay chỉ cái túi áo quần rồi lại chỉ cái khăn đóng treo trên vách. Người cầm gặt đầu, mở tủ lấy một cái áo kim-ngân đoạn lót màu huỳnh-anh, một cái quần nỉ đen, một đôi giày da đen bỏ vào cái va-li nhỏ, rồi đứng nép một bên. Chàng nói: « Ở nhà cấm không được cho ai lên lầu. Hôm nay ta đem Y-Pông theo, người ở nhà một mình phải cho cẩn thận. Hãy biểu Y-Pông sửa soạn xe.»

Người cầm cúi đầu, tỏ ý hiểu hết những lời của Hàng-Tám dặn. Khi người cầm lui xuống, Hàng-Tám mới đi tắm và thay Âu-phục, mặc theo kiểu đi săn trông rất gọn ghẽ. Chàng toan xuống thì thấy người cầm đi trở lên, tay cầm một bức thư. Chàng không hỏi, đưa tay lấy thư, thấy nét chữ nhỏ như sợi tơ giăng thì lật đặt bốc ra xem.

« Ông Hàng-Tám,

(Mười hai giờ !)

« Mẹ cháu vừa cho phép cháu đi đám cưới có « Kiều-Tiên y như lời ông dạy hôm trước. Té ra « mẹ cháu có quen với bà phán Trần mà cháu « không hiểu. Mẹ cháu nói quen từ lúc mẹ cháu « còn nhỏ, còn con gái kia. Mẹ cháu cũng có thấy « cô Kiều-Tiên mấy lần. Lúc ấy cô mới bảy tám « tuổi. Mấy bữa nay cháu muốn mời ông đến nhà « cháu chơi để thưa cho mẹ cháu hay sự ông cứu « cháu hôm ấy, nhưng vì mẹ cháu bận quá « nên cháu đành phải chịu lởi với ông. Mẹ cháu « đang lo sửa soạn nhà cửa rồi mới định mời tất « cũ những người quen lại dùng một bữa tiệc ra « mắt. Mẹ cháu định ở Saigon luôn, không muốn « trở ra Huế nữa, vì lúc này cũng đã mãn tang « thầy cháu rồi. Ông có đi đám cưới không? Nghe « nói có nhà trình-thám nào đó sẽ đem hai chiếc « nhẫn đến mừng cô Kiều-Tiên, cháu muốn ngày « giờ qua cho mau để xem cho biết.

HÃY HÚT THUỐC JOB

« Hôm qua cháu định đi học về sẽ xin phép đến « thăm ông, nhưng rùi có giáo dạy đờn rũ cháu đi « chơi nên cháu không đến được. Cháu chắc rằng « mẹ cháu bữa nào thấy ông đến nhà sẽ mừng lắm, « vì mẹ cháu rất đỗi ơn người có can đảm cứu « cháu.

« Kính chúc ông mạnh.

Lương Hồng-Hạnh.»

Hàng-Tám xếp thư bỏ túi rồi đi xuống. Chàng dùng một chén sữa tươi rồi ra xe. Bấy lâu hể đi đâu thì cũng tự cầm lấy tay bánh, nay lại cho Y-Pông đi theo là một sự lạ. Trong nhà tới tờ chưa hề ai biết (có lẽ chỉ một người cầm biết) Y-Pông cầm máy xe hơi được nên ai cũng đứng nhìn. Trông mặt mày và cách ăn mặc của Y-Pông ghê gớm lắm. Đội một cái nón bằng nỉ tròn đen, cỡi cỗ bằng một sợi dây lụa màu hường, bề ngang chừng một tấc, thắt như cái hoa gừng, mặc áo sơ-mi lạnh đen, quần nỉ đen, đi giày cao-su đen, đeo đồng hồ tay bằng sắt, một thứ đồng hồ rất ít có.

Y-Pông thấy Hàng-Tám ra thì đứng nép qua một bên, cúi đầu kéo cửa cho chủ lên xe rồi mới lại cầm máy, thùng thưng đem xe đi quanh bốn bóng ra đường. Xe Nguyễn-viết-Chí và xe Trần-thiện-Tâm đều đến. Chào nhau rồi cùng bảo quây xe đi. Hàng-Tám ngồi dựa lưng vào nệm xe suy nghĩ: « Hồng-Strong ngày nay là một bà Thượng! Giàu có vinh hiển vô cùng! Sắc mặt chẳng khác lúc nhỏ chút nào. Đời vẫn là đời! Dầu cho những vật gì xinh đẹp hay đồ số bao nhiêu mà Tao-hóa muốn xô ngã thì cũng tan nát ra tro bụi cả. Sự phá hoại của Tao-hóa thật là ghê gớm dữ dội! Ta muốn hành phạt, hành phạt một cách chậm rãi mà đau đớn. Ừ, hành phạt những lũ vô lương-tâm một cách đích đáng để làm cho người đời phải dợt mình. Họ đã dùng cách giả dối mà giao thiệp, cốt để lừa gạt những tấm lòng trong sạch, những tấm lòng hay tin, những tấm lòng non nớt, thì sao ta lại không dùng những thủ đoạn này mà trừ, mà trị tội họ hể? Họ là đàn ông... rất đáng làm cho họ đau đớn. Họ là đàn bà... lại càng rất đáng làm cho họ đau đớn hơn nữa! Đàn ông làm những điều độc ác còn không lấy gì làm lạ hơn là

đàn bà, vì đàn bà yếu ớt, mỏng manh hơn. Trong một cái thân liễu-bồ mềm mại xinh đẹp như thế mà giấu kỹ một sự già đời, một lòng hiểm-ác, thì thật đáng tiếc một phần mà đáng khinh bỉ muôn vạn phần. Lòng người đàn bà đáng lẽ cũng xinh đẹp như cái thân dịu dàng ấy mới phải!...

Chàng lấy tay đỡ trán, ngồi lẳng lẳng một hồi lâu, rồi lấy thơ của Hồng-Hạnh ra xem lại... Chàng gật đầu, nói lầm thảm rằng: « Nay mai Hồng-Hạnh sẽ nói chuyện ta với mẹ nó, thế nào mẹ nó cũng mời ta đến nhà. Lúc bấy giờ ta sẽ trở nên một người bạn thân của mẹ nó và nó, tha hồ cho ta muốn dắt mẹ con nó đi đâu thì đi... Lại lúng thật! Hồng-Hạnh là cái khuôn đúc của Hồng-Sương lúc còn xuân! Mà quái thật! Hồng-Sương bao giờ cũng vui vẻ tươi cười, nét mặt của nó không hề có chút gì lo lắng sầu thảm. Chắc là nó chẳng khi nào tưởng đến sự gì cả! Nó quên hết rồi!!! Quên được cũng là một cách để làm cho mình sung sướng vậy! »

Chàng xếp thơ bỏ vào túi, nhìn theo hàng cây chạy, hai con mắt đã về riêng một lối đường xa...

Bây giờ tối! Nhà trong nhà ngoài, nhà trên nhà dưới thấy đều sáng rỡ! Đứng xa trông vào cảnh nhà Kiều-Tiên cũng như trông lên màn trời nhấp nháy vô số những ngôi sao đỏ đỏ xanh xanh. Nhà chật nức cả người, tiếng cười liếng nói inh ỏi nghe vui vẻ lạ lùng! Các ông các bà đưa câu chuyện qua lại không hề dứt!... Trên một bộ văng sao bà phán Trần, bà phủ Trần, bà phủ Phạm, bà thượng Lương và bà Minh ngồi xây câu chuyện êm dềm...

Bà phán nói: « Chị thượng xa tôi tính ngót mười mấy năm rồi mà hồi chiều về, tôi biết liền không lạ chút nào cả. Nét mặt của chị vẫn như lúc trước, lúc chị còn hai mươi tuổi! Chị năm nay ba mươi bốn, ba mươi lăm tuổi rồi mà vẫn không thay đổi chút gì, thật cũng là một sự hiếm có. Bấy lâu nay chị ở Huế có sự gì lạ cháng? Sao lúc anh thượng mất, chị không cho tôi hay? »

Bà thượng mỉm cười, đáp rằng: « Tôi cũng muốn báo tin cho chị hay nhưng vì nghe tin nhà chị buồn bực thế thắm nên tôi phải nín lại, không muốn đưa thêm những tin buồn khác nữa. Chị trông mau già hơn tôi nhiều. Tuy là chị lớn tuổi hơn tôi thật, nhưng chị già hơn cái tuổi chị... Không trách được, chị phải mấy năm ấy nên nay mới như thế. Một mảy tôi ít thay đổi là vì tôi ít hay lo buồn. Bấy lâu nay tôi theo thầy con Hạnh đi cúng xứ Trung-kỳ mà mấy năm sau thì ở Kinh luôn, nên gặp nhiều sự vui vẻ lắm. »

Bà phán Trần gật đầu, nói: « Chị nói phải, chỉ vì tôi lo buồn mấy năm trước nên mới già như thế này. Tuy vậy mà bây giờ tôi đã khá lắm, nếu chị gặp tôi lúc trước thì chắc chị không nhìn được. Chị thấy con Kiều-Tiên có lạ không? »

— La lắm, vì lúc ấy cháu mới nên sáu nên bảy! Nhưng cái khuôn mặt không đổi bao nhiêu, nhìn cũng được. Tè ra chị sanh đến ba cháu mà từ hồi nào tôi vẫn ngỡ là hai mà thôi. Hai cháu sau có phải chị đẻ sanh đôi chăng? »

Bà phán và bà Minh nghe câu hỏi ấy thì biến sắc. Nhưng không ai chú ý đến. Bà phán gật đầu, đáp: « Phải, tôi đẻ sanh đôi lần sau... Chị không thấy hai đứa nó giống nhau như tạc đó sao? À, chị chỉ có một mình cháu Hạnh phải không? »

— Chỉ có một mình nó. Tôi muốn có một đứa con trai nữa, nhưng không biết vì sao mười mấy năm nay chẳng thai nghén gì cả. Thôi, một mình nó cũng làm cho tôi vui được rồi. Tôi cho nó học cả chữ cả đờn. Nó đánh đờn tây hay lắm, để bữa nào xong việc cháu rồi chị lên nhà tôi chơi, nó sẽ mừng chị mấy bài... Ở Huế, có nhiều người đờn hay, tôi cũng có cho nó lên học với bà chùa Tâm nhiều.

— Học đờn ta phải không? Chị không biết chớ trước mặt chị có một bà thầy đờn đó, chị muốn nghe bà sẽ đờn cho chị nghe.

Hồng-Sương nhìn theo ngón tay bà phán. Bà phủ Phạm mỉm cười, rồi nói rằng: « Tôi đờn được nhưng không lấy gì làm hay cho lắm. Tôi thường hay đờn bản nam-ai qua bản nam-bằng... Mà tôi đã chỉ hết cho Kiều-Tiên rồi. »

Bà phủ Trần nói: « Chị có tánh hay khiêm nhượng, tôi nghe chị đờn hồi hôm thì biết là ngón ấy ít ai hơn được. Nhưng mà ngón đờn của mình thường hay buồn nhưe nhối, làm cho người nghe lắm lúc phải nghĩ ngợi bàng-khuân. Chỉ vì thế mà tôi không cho con tôi học đờn. »

Hồng-Sương nói: « Quả thật vậy! Tiếng đờn của mình nghe tuy thắm-trầm, nhưng ai-oán vô cùng, kêu gọi những nỗi khổ-tâm của người mai. Tánh người mình lại thích nghe những đờn ấy, buồn nhưng mà khoan-khoái một cách êm-dềm. Tôi ít ưa đờn nỉ-non thê-thảm, nhưng tôi thấy

» HÁY HÚT THUỐC JOB «

hiều người khác tánh ý tôi, họ không muốn nghe những lối đờn vui vẻ, họ chỉ muốn nghe đờn ai-oán ấy.»

Bà phủ Phạm mỉm cười, xáy qua nói với bà phán Trần rằng: « Bà thượng nói phải lắm. Chị có nhớ lúc xưa mình phải đau-đớn là thế nào chăng? Thế mà bao giờ cũng muốn đờn, muốn nghe những tiếng đờn ai-oán, dường như nỗi buồn cần phải có một nỗi buồn khác giải mới sống được. »

Nói đến đó thì chị em Kiều-Tiên đã kéo nhau đến, vậy ngồi chung quanh mấy bà. Hồng-Hạnh thưa với mẹ rằng: « Thưa mẹ, con vui lắm, con gặp được cô Kiều-Tiên và mấy chị em đây cũng như con gần chị Nguyệt-Hương con vậy. Từ rày xin mẹ cho phép con được kết bạn với mấy chị em. »

Mấy bà đều cười, Hồng-Sương gật đầu, dạy rằng: « Lự ý con, mẹ cũng muốn vậy lắm. Con tróc ao gặp Kiều-Tiên, vậy con có nói chuyện gì chưa? »

Hồng-Hạnh cười chum chiêm, thưa rằng: « Con nói chuyện nhiều lắm. Quả như lời chị Nguyệt-Hương con nói với con lúc ở Kinh. Bây giờ con mới rõ cô Kiều-Tiên là một vị tiểu-thơ rất hoàn-toàn. »

Kiều-Tiên đỏ mặt, cúi đầu ngó con chó sư-từ nằm dưới ghế. Hồng-Sương nói: « Nếu Kiều-Tiên

ở Saigon thì mẹ cho con đến chơi, mấy chị em đây có ai ở Saigon không? »

Cô tư Xuân chị Cẩm-Nhung và Cẩm-Lệ mà rằng: « Thưa có hai đứa em tôi đang còn học tại Nữ-học-đường, cô Lệ-Tuyết đây cũng thế. Nếu bà cho phép, thì chiều thứ bảy mấy em sẽ xin ra nhà chuyện trò với cô Hồng-Hạnh. »

Hồng-Sương gật đầu nói cách êm ái rằng: « Như thế thì tôi vừa lòng lắm. Tôi vẫn muốn con tôi có nhiều bạn đến chơi kéo nó ở nhà một mình không vui. Tánh tôi cũng thích đồng-đào, thích trong nhà có nhiều người đến... Có lẽ tôi sẽ mở một phòng đọc sách cho chị em bạn gái, gọi là có một chỗ để hội hiệp nhau. »

Kiều-Tiên thưa rằng: « Nếu bà mở một phòng đọc sách để làm một nơi cho chị em bạn gái tụ-hợp, vui với câu chuyện hay, vui với bài sách nhã thì thật là cao kiến. Hiện bây giờ phần nhiều chị em không quen chuyện trò, không có nơi tụ-hợp, nên sanh ra nhiều tánh xấu, nhiều tật hư... Có được một cái phòng sách mà bà lại đứng ngồi chủ-tọa thì có lẽ khuyên nhủ được chị em theo con đường ngay thẳng, dắt dìu chị em lên tầng thang tiến-hóa... Chưa biết chừng sau khi đám cưới tôi sẽ lên ở Saigon, và có lẽ tôi sẽ đến phòng sách bà thượng. »

(Còn nữa)



Một món ăn
vừa lành, dễ tiêu
và bỏ là:
BÁNH SỮA
"PETITE GRUYÈRE"
NESTLÉ



PHAN NHI BONG

CÁC EM NÊN BIẾT

Làm người chẳng phải dè dặt

Tôi thường thấy có nhiều trẻ em mới 15, 17 tuổi, mới học tới lớp nhì lớp nhứt trường lĩnh, đã có lòng mong mỏi muốn bỏ học để ra làm người, thiệt tôi lấy làm lo sợ hết sức.

Ngồi trong trường các em ngó mông ra ngoài xã-hội, thấy người ta làm ông, làm thầy, có vợ đẹp thiệp xính, có nhà cao cửa rộng, ăn miếng ngon vật lạ, có ca-nổi xe-hơi, các em lấy làm ham muốn quá. Có khi các em nói: « Kia anh Xoài năm ngoái cũng còn học lớp nhứt như mình, nay đã được làm thầy kỹ thầy thông rồi đó! »

Các em vọng-tưởng như vậy thật là sai lầm. Thật, ở ngoài xã-hội cũng có thầy kỹ thầy thông mới có bằng-cấp Sơ-học thôi, song đó là số ít, chớ còn biết bao nhiêu người có bằng Sơ-học — hoặc cao hơn nữa — phải vất vả tằm thân, phải khổn phải khổ, muốn trở vào trường ngồi nơi bàn học như các em, mà không thể quay đầu trở bước lại được?

Đừng có thấy kẻ hăm người thừa, hầu xinh thiệp đẹp, cửa cao nhà rộng, xúng ngựa lên xe mà tưởng là có phước. Bao nhiêu cái ấy là những cái phải lo đêm lo ngày, lo cho có, lo cho còn, lo chết một tằm thân, nhưng nếu họ

hồng một chút là tiêu tan mất hết.

Nếu các em nhảy trường bỏ học sớm, nghĩa là các em học chưa thành tài, vì chẳng khác chim chưa đủ lông, thuyền thiếu lèo lái, các em có tài chỉ dầu mà tạo nỗi hạnh phúc cho mình, giữ vững hạnh phúc cho mình?

Phượng chi đời lắm cuộc vinh hoa, nhiều mỗi phú quý, thì nó lại làm cho đời hóa ra một trường cạnh tranh kịch-liệt, khổn khổ biết là bao nhiêu.

Các em không nên nuôi cái hi-vọng làm người trước tuổi trưởng thành, mà trái lại, các em nên chăm lo cho tròn bổn-phận một anh học-sanh đã.

Cơm cha áo mẹ, công thầy nghĩa bạn, các em nên gắn chí học hành cho thành tài đạt đức rồi sẽ ra đóng góp với đời. Bao nhiêu cuộc vui sướng ở đời hãy còn dành đợi các em, ngày nào các em đủ đức đủ tài, ra đời đáng một công dân, các em sẽ được hưởng những hạnh phúc ấy một cách thông thả.

Chớ các em ra đời sớm, chẳng những thiệt hại cho thân các em, cho nhà các em, mà cũng chẳng ích gì cho xã-hội cả.

« Vi nhơn nan ! Vi nhơn nan ! » (Làm người khó ! Làm người khó!) Các em chớ nên vội ham làm người trong lúc các em còn cần phải học đạo làm người vậy!

V.H.

CŨNG NÊN BIẾT QU

Những gia-đình của loài chim

(Tiếp theo)

CON KẾT

Kết có nhiều thứ: xanh, trắng, xám, đỏ, và lớn nhỏ khác nhau tùy theo mỗi loại và mỗi xứ.

Ở xứ mình, ta thường thấy có một thứ kết lông xanh, mỏ xám, và chỉ lớn bằng con cu-dắt hay con chim trao-trào vậy thôi, chớ ở vườn-thú và ở hai tiệm khách bán chim ở chợ cũ Saigon, có nhiều thứ khác lạ và tốt lắm. Ở vườn-thú có kết lông đỏ, mỏ đỏ, ở tiệm bán chim chợ cũ có kết xám, kết trắng, kết xanh, có con kết lớn bằng con quạ, giá lời 20 đồng!

Hãy còn nhiều thứ kết nhỏ khác nữa. Nó chỉ lớn bằng con chim se-sẻ, lông xanh, hoặc rần-rực, coi cũng đẹp mắt.

Cũng như con nhông, con quạ, con sáo, con cường, con chim út, v. v... loại kết nếu chịu khó dạy bảo tập luyện một ít lâu, nó sẽ nói được tiếng người, động nói ð-ð như mấy anh hút, nghe ngộ lắm.

Nuôi nó rất dễ, chớ không phải như các thứ chim khác. Lông của nó là một cây cung, (cột chơn nó vào cây cung ấy) hai bên có hai cái gáo để đựng nước vó lúa, mà chỉ có nước vó lúa là nuôi nó sống đời. Nó cũng ưa ăn trái cây, song lúc mình nuôi nó, không cho nó ăn trái cây cũng vô hại.

(Còn tiếp)

Nếu các em muốn có khuôn-phép

Đây, tôi xin chép ít điều khuôn-phép của người Langsa họ dạy trẻ em như vậy:

— Khi nào đứng nói chuyện với một người đàn-bà, phải lợt nón xuống.

— Phải tập cho quen, khi nào chào hỏi hay từ-giã ai, cũng không được đội nón.

— Khi mình ngồi ở trong phòng mà có khách bước vô, là phải đứng dậy liền.

— Khi nói chuyện với đàn-ông hay đàn-bà lớn tuổi hơn mình mà người ta đứng, thì mình cũng không được ngồi.

— Khi nào tu-hợp đồng người, mình cũng không được nói hay la lớn tiếng.

— Không được làm bứt ngang câu chuyện của người ta đương nói, và cũng không được cãi lầy ồn ào.

— Nói chuyện với ai cũng không được « dạ » hoặc « thưa » tron, mà phải dạ hoặc thưa ông, bà, chú, bác, anh, chị.

— Ở chỗ đông người, phải răn kiêng cử những việc: chải đầu, vuốt tóc, xĩa răng, cạo móng tay, nhứt là không nên ợ, ngáp...

— Ngồi gần cái bàn, đừng có để hai cái cùi chỏ lên trên mặt bàn.

— Đi đường, khi gặp một người đàn-bà, một cô con gái, hay ai khác lớn tuổi hơn mình, phải nhường đường cho người ta đi trước, chớ không nên giành giật chen lấn.

Ấy vậy, tôi xin chur tôn có gặp người Annam nào học chữ Tây giỏi mà vô phép ngang tàng, ấy là người ấy quên học khuôn-phép của người Tây, chớ không phải người Tây không có khuôn-phép tốt.

THƠ-CAO

Cuộc chơi có ích

Cách vẽ lá cây rất dễ

Vào trường, có nhiều khi thầy hay cho vẽ một cái lá cây, vậy tôi xin bày cho các em một cách vẽ, hề vẽ lá cây nào là giống hích như lá cây ấy.

Trước hết các em hái một lá cây phơi khô (hay không phơi khô cũng được) song phải ép nó cho sát sao ngay thẳng. Lấy một tờ giấy trắng xếp làm hai. Lấy một miếng giấy vung đốt cháy ra tro, rồi lấy tro ấy thoa vào một mặt giấy để làm cho miếng giấy ấy nó giống như tờ giấy đất (papier carbone) của người ta đánh máy. (Coi hình dưới đây).



Đề lá cây ở giữa, nghĩa là trên mặt giấy trắng mà dưới mặt giấy có thoa tro, lấy cái dao rọc giấy, hoặc cái vach may của đàn bà cũng được, rồi cào trên tờ giấy cho thiệt đều, để cho tro nó ăn xuống những cái gân cái chỉ lá cây cho đều hết.

Lấy lá cây ra đặt vào tờ giấy trắng khác — cũng xếp đôi như trước — rồi cũng lấy cái vach mà cào nữa. Bây giờ cái lá cây cũng như cái băng in (un cliché) nó sẽ in rõ các nét đen vào tờ giấy trắng, không thiếu một nét nào.

Muốn cho tốt đẹp hơn, các em chỉ lấy viết chì đồ lại cho đậm và thêm bớt chút đĩnh nữa là được.

DIỆU-PHÁP

Cần-kiệm mà đừng hà-tiện!

Cần-kiệm nghĩa là dè-dặt, không hoang phí. Còn hà-tiện là bòn-sén, chắt lót.

Người biết cần-kiệm làm cái gì cũng vừa đủ vừa phải, việc đáng tốn, đáng xài bao nhiêu, thì chỉ xuất ra bấy nhiêu, chớ không bao giờ cho dư, mà cũng không để đến thiếu. Người ấy lại còn có một cái tánh tốt, là hay suy nghĩ cân đo từ chut, cái chi có cần kiệp, có ích lợi cho mình, hoặc cho đồng-bào của mình, thì mới chịu làm, chịu tốn, chớ không phải vut-chac, đưng đầu làm đó, và không có cần phân lợi hại gì.

— Còn hà-tiện?

Kẻ hà-tiện coi đồng tiền quý hơn mọi vật, năm tối nó chỉ biết có bạc với tiền, chớ không biết gì đến thân mình, đến xã-hội, đến nhơn-nghĩa cả. Nó ham tiền bạc lắm, làm phải mà có tiền nó ham làm đã đành, nhưng làm thiệt hại cho người mà có lợi cho nó, nó cũng không từ, mới là đáng giận. Nó là « anh hai » dứa tham-lam, mà lạ, đến nó, nó cũng không hiểu tại sao nó tham lam, nó hà-tiện, nó quý tiền bạc dữ vậy. Đói thường nhịn ăn, rách thường nhịn mặc, đau thường lấy lất cho qua ngày, nó quý tiền bạc hơn thân mình, nó thường hay đem thân che đậy cho tiền của. Gặp việc nghĩa nó không dám thi ơn, gặp việc cần dùng nó không dám hao tổn, người ta cho nó là « con mọi giữ tiền » cũng không phải là quá đáng.

Ta nên ghi nhớ: Ở đời phải cần-kiệm mà đừng hà-tiện. Kẻ nghèo nàn hà-tiện còn có chỗ chể cho họ, chớ nếu trời cho phát phước làm giàu, hoặc nhờ biết hà-tiện mà làm giàu, thế mà còn hà-tiện, là xấu lắm.

C. N.

TÌM NGƯỜI VỢ HIỀN

(Tiếp theo)

Lời vài vira dứt, thì trên mấy nhánh cây, nghe không biết bao nhiêu tiếng chim chóc lẫn lộn vui vẻ. Ấy là chim tự lại giúp ngài. Dù các loài chim, mỗi con đều đem đứng trong thúng ngài một hạt gạo. Hoàng-tử Rothisen mỉm cười, tỏ lòng cảm ơn, và nưng niu từ con chim, coi bộ ngài cảm động lắm. Công việc xong rồi hoàng-tử mới đem đứng thúng gạo cho vua. Vua lấy làm lạ, coi lại chẳng thiếu một hạt nào. Tuy vậy ông cũng chưa chịu, ông còn tính thử nữa.

Qua ngày sau, ông đi theo hoàng-tử, và coi cho người ta rải thúng gạo đó, mà chuyển này lại rải dưới sông, chạy dài theo thành của vua, và vua mới nói với hoàng-tử: « Hãy lượng và đứng cho trăm mấy hạt gạo ấy chiều nay nghe. »

Ai nấy đều về hết, chỉ còn một mình hoàng-tử Rothisen ở lại. Ngài mới cầu khẩn trời đất, và gọi các thứ cá đến giúp ngài. Chẳng bao lâu công việc đã xong, hoàng-tử bèn đem thúng gạo đứng cho vua nữa, nhưng chuyển này lại thiếu một hạt. Hoàng-tử tỏ dấu buồn bực, song vua cũng chẳng động lòng, buộc ngài phải tìm choặng hạt gạo mất ấy. Rothisen mới trở lại bờ sông, gọi cá lên mà nói rằng: « Hỡi các bạn ơi! Còn thiếu một hạt gạo nữa. Tôi chắc nó lặn đâu đó, xin kiếm giùm cho tôi, chớ các bạn đã hết lòng với tôi, thì có lẽ nào lại khuấy rối tôi hay sao? Cái hạnh phúc của tôi, do nơi hạt gạo mất đó, xin các bạn hãy biết giùm. »

Ngài nói xong nghe rất cảm động. Bầy cá dóm nhau, tỏ dáng buồn bực, và lấy làm lạ vô cùng. Thành linh ở phía sau khuấy hết có một con cá xam xam lội vào bờ, đứng cho hoàng-tử hạt gạo mất, và dóm ngài, tuy không

biết nói, chớ xem cặp mắt của nó, cũng biết hình như nó muốn tỏ như vậy: « Hạt gạo mất đây ngài. Thật tôi quấy lắm, xin ngài tha thứ cho. Tôi ngờ đâu mất một hạt gạo có lẽ nào vua biết đặng, nên tôi mới lén giấu đi. » Hoàng-tử thấy loài cá mà biết thú thật, ngài rất động lòng. Ngài tỏ dấu cảm ơn, rồi trở về đứng hạt gạo ấy cho vua. Vua mới nói: « Hoàng-tử ơi! trăm đã thử nhiều phen, trăm cũng biết tài của hoàng-tử rồi; nhưng xin hãy chịu khó một lần chót nữa rồi con của trăm sẽ về tay hoàng-tử. Ngày mai này, trăm sẽ ra lệnh cho công-chúa và cả thầy con gái các quan đều tựu lại một cái phòng rộng lớn, từ phía cửa đóng bịt bít, chỉ có một tấm vách, có xoi dầy những lỗ vừa ngón tay trở của mỗi người con gái lộ ra mà thôi. Hoàng-tử hãy lại đó mà lựa trong các ngón tay lộ ra ấy, nếu như hoàng-tử chỉ nhầm ngón tay con của trăm, trăm sẽ gả công-chúa cho liền. »

Hoàng-tử nghe nói rất lo sợ. Tuy ngài tin việc gì cũng có thần thánh che chở, nhưng việc này là một việc khó khăn vô cùng, làm sao qua cho khỏi! Biết bao nhiêu ngón tay mỏng mảnh ngón nào cũng giống ngón này thì làm sao lựa cho trúng ngón tay quý báu của công-chúa được! Hoàng-tử thật bối rối, chuyển này có thể nào kêu chim gọi cá đến giúp ngài được đâu!

Tội nghiệp bà công-chúa Keo-Pha có ý muốn kiếm thế giúp hoàng-tử chỉ trúng ngón tay của bà, vì tuy bà chưa biết hoàng-tử ấy ra sao, nhưng bà đã để lòng thương mến người hiền đức. Bà nghĩ thầm, nếu hai bên đặng kết duyên với nhau, thì cả nước sẽ được hạnh-phước. Trọn đêm ấy bà ngủ không yên, cứ suy nghĩ hoài. Trời vừa hừng sáng,

bà mới tìm đặng một kế, nhưng trong lòng cũng còn nửa sợ nửa nghi.

Sáng ngày triều-thần tựu lại đông vầy. Hoàng-tử Rothisen đi qua đi lại không biết mấy bận, xem mấy ngón tay, ngón nào cũng mềm mại nhỏ rục như ngón này, làm cho ngài hồi-hộp và rung sợ vô cùng. Ngài nhìn kỹ có trót trăm ngón tay, nhưng biết làm sao mà lựa cho trúng bây giờ! Trong lúc bối rối ấy thời may ngài xem thấy có một ngón tay khác hẳn với mấy ngón khác, vì trong móng ngón tay ấy có một hạt lúa ló ra, chính là cái dấu riêng của công-chúa Keo-Pha bày ra đặng cho hoàng-tử hiểu.

Ngài mừng quá, lật đặt qui xuống, rờ nhẹ nhẹ và hôn ngón tay ấy. Tức thì vua hạ lệnh mở cửa ra. Hoàng-tử thấy rõ là công-chúa Keo-Pha, vì ngón tay ấy có đeo chiếc nhẫn của ngài làm mất bữa hôm. Vua liền nói với hoàng-tử rằng:

« Trăm nay mới biết là duyên trời đã định, trăm không còn ngần ngại chi nữa. Nếu như Phò-mã bằng lòng ở đây thì trăm sẽ truyền ngôi lại cho Phò-mã, đặng trăm mới có thể gần gũi con gái trăm. Trăm sẽ giao cho Phò-mã hết thầy kho vàng kho bạc của trăm và Phò-mã sẽ thế cho trăm mà chăn dân trị nước. Đến khi trăm cõi hạ châu trời, nếu như quốc dân yêu mến đức của Phò-mã, không muốn cho Phò-mã trở về quê-hương thì chừng ấy ta sẽ nhập 2 xứ lại mà cai trị chung cũng được. »

Hoàng-tử Rothisen qui xuống, lòng mừng khắp khởi, chỉ biết tỏ lòng tạ ơn bằng nước mắt. Vua đỡ ngài dậy rồi ôm trong lòng cũng như con ruột. Liền đó tiệc ngọc bày ra; các quan văn, võ, hội lại chúc mừng hoàng-tử Rothisen và công-chúa Keo-Pha bách niên hảo hiệp.

PHAN-VĂN-CHÍNH

Xin lưu-ý. — Kỳ sau sẽ có tiểu-thuyết « Tấm giấy số » của Viên-Hoánh, hay lắm, lạ lắm.



Thuốc
điều
người
Annam
ta hút
hơn hệt

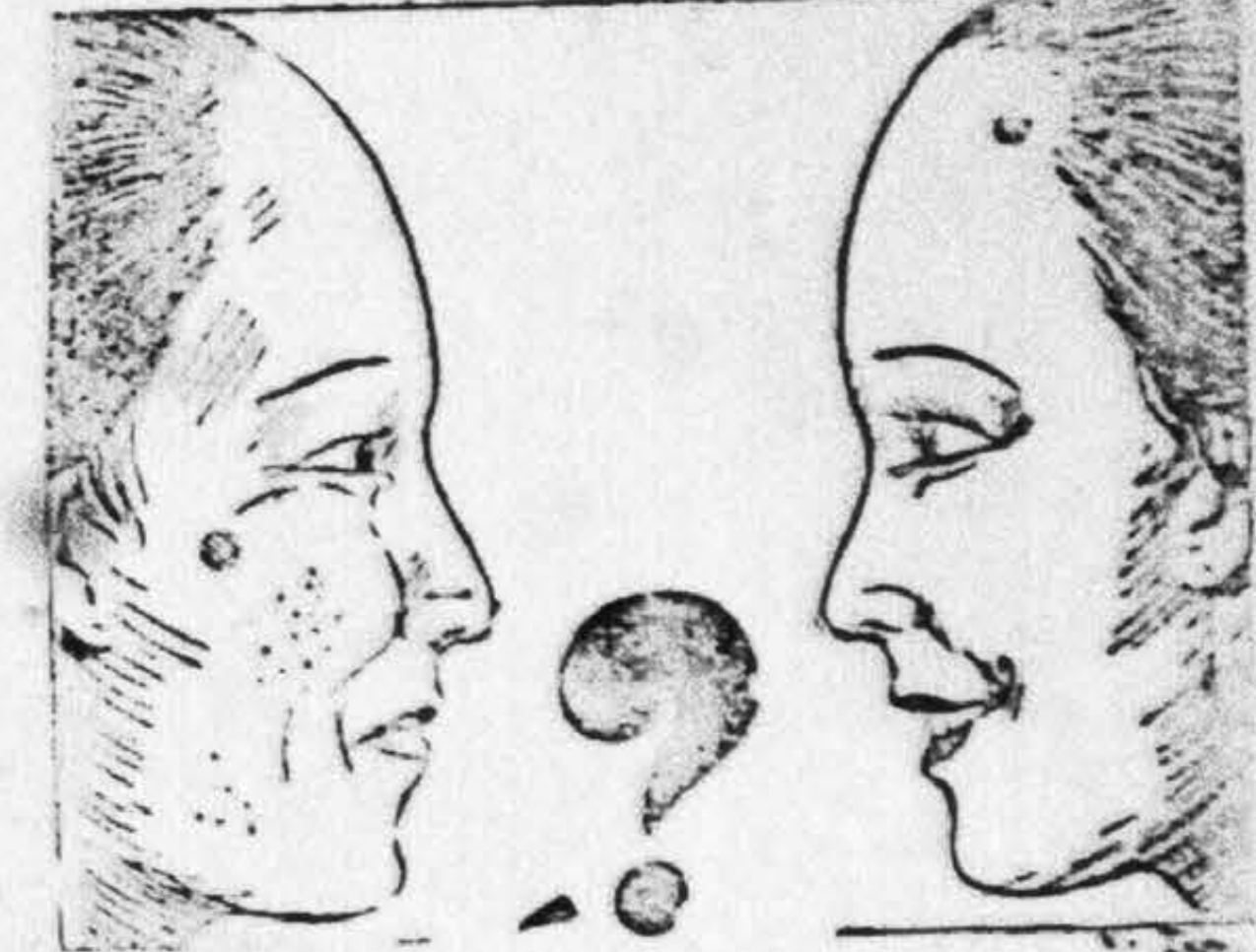
Bán hết xoàn có tiền y đã 20 năm nay.
XIN QUI BA QUI CÓ CHIỀU CÔ
O. M. IBRAHIM & C^{ie}
44, Rue Catnat 44,
SAIGON

THUỐC MỚI! THUỐC MỚI!
NÊN BỎ Á-PHIỆN
Bằng thuốc Glor-yên đại-bổ hiệu CON O của nhà thuốc
BÁ-NGỌC-DƯƠNG
Bên-đường chuyên môn bán tổng thuốc bỏ Á-phiện gần 10 năm nay. Khắp Đông-Pháp đều nghe danh thuốc Nguyễn-hòa-Liên hay đại tài.
Vì muốn cho vữa lòng mọi người, nên Bên-đường tận tâm bào chế riêng một thứ thuốc thiết mạnh mà chất thuốc lại mát mẽ vô cùng. Để riêng cho các xứ nóng như Nam-kỳ, Trung-kỳ và Caomên dùng thì bổ được rất dễ, ít tốn tiền. Hút thuốc không mỗi ngày 1\$00 thì tốn 6 ve đủ bổ.
Mỗi ve 70 viên 1\$00 — Ve 35 viên 0\$50
Người hút lờn hay hút nhựa mỗi ngày trên 3\$00 thì uống thứ thiết mạnh ve 70 viên 1\$20 càng tốt. Ở xa gửi cách « Lãnh hóa giao ngân ».
Thư và mandat gửi cho: M. NGUYỄN-HÒA-LIÊN
Pharmacie
246 Rue d'Espagne, 246 Saigon

HÃY HÚT THUỐC JOB

DÈN HIỆU
COLEMAN
LÀ DÈN TỐT
HANG NHỰT
HỒI Ở HÀNG
L'UNION COMMERCIALE
SAIGON

Ròng ra đời
Ròng ra đời thì trời mưa, mà hề trời mưa thì có áo mưa hiệu The Dragon cũng ra đời.
Quý ông muốn sắm áo mưa thật tốt như mà giá rẻ thì chỉ có kiếm thứ hiệu The Dragon là được vừa ý. Xin coi cho kỹ và nài cho có nhãn hiệu The Dragon hàng satin theo chữ vàng đính sau đầu áo.



Thưa các bà.
Nếu như nết các bà có nứt rướn, có mụn, da mặt có rằn, nước da vàng và có mờ xanh rịn; tóc rụng, lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa...
Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phân của Viên-Mỹ-Nhơn « KEVA » chế ra.
Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xem không phải tráo tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Mme Courrier
Viên-Mỹ-Nhơn Kéva
49, rue Chasseloup-Laubat Saigon. Téléphone 755.
Le Directeur Gerant: NGUYỄN ĐỨC-NHUẬN